NĂM THỨ BA — SỐ 111 GIÁ: 0$15 3 DECEMBRE 1931

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

DEPOT LEGAL
INDOCH
Nº 16696

Phấn son tô điểm sơn-hà
Làm cho rỡ mặt đàn-bà nước Nam

DÉPOT LÉGAL
tirage 5.500
Saigon le 20-11-193

IMPRIMERIE-LIBRAIRIE
J. VIET
SAIGON
5 RUE D'ORMAY

TÒA-BÁO
(RÉDACTION ADMINISTRATION)
Nº 48, Rue Vannier, Nº 48
SAIGON

NAM NỮ thanh-niên muốn có chức nghiệp thì hãy đến học tại

ECOLE CENTRALE DE COMMERCE

47, Rue Vassoigne
Tândinh-Saigon
Téléphone 8. 04

Directeur: TRẦN-MẠNH-NHÀN.

Có dạy bằng cách gởi bài đến nhà
Xin hỏi điều-lệ.

Phòng Trồng Răng

BÀ HAMON-CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thời
Không đau đớn
Làm răng vàng
Giá rẻ.

164 rue Pellerin
Tél. n° 914.

Mẹ ăn đỡ bổ chừng nào,
Con nít nhỏ được mạnh chừng nấy.

CÙNG CÁC BÀ LÀM MẸ

Muốn cho con nít nhỏ có máu tốt thì cho nó bú sữa tốt, mà muốn cho sữa tốt thì chỉ có một cách là người mẹ phải ăn đỡ bổ. Không cần phải ăn cho nhiều, mà cần phải ăn thứ bổ. Phải nên lựa kỹ vì có nhiều món ăn ngon, song rất khó tiêu. Đỡ ăn bổ dưỡng nhứt, có thể ăn trong mỗi bữa thì chỉ có Phoscao. Ăn Phoscao người mẹ được khoẻ mạnh, có khoẻ mạnh thì mới có sữa tốt mà nuôi con cho mau lớn. Phoscao là thứ đỡ ăn tốt nhứt.

Phoscao

ĐIỀU HÒA SỰ TIÊU-HÓA KHÔNG GÌ BẰNG

Đỡ ăn ngon hạng nhứt Xin échantillon hãng gởi : *Đỡ bổ dưỡng tốt hạng nhứt,*

Trà VĨNH-THÁI

là trà của người Annam mới chế ra, giống hệch trà Tàu. Tánh-chất tốt hơn trà Tàu, hương vị ngon hơn trà Tàu, mà giá lại re hơn.

Qui ngài muốn mua sĩ hay muốn làm đại-lý các tỉnh, xin viết thơ thương lượng.

PHUC-LOI
29, Rue Sabourain—Saigon

Dời chỗ

Docteur COUTURIER

Y-KHOA TẤN-SĨ

Cựu chủ nhiệm Y-viện chữa bịnh con mắt ở Huế

Kể từ ngày 28-9-31,

Ngài dời phòng khám bịnh con mắt lại số 184 bis đường Mac-Mahon

HÃY HÚT THUỐC JOB

DẦU THIÊN-HÒA

Tốt nhứt hạng. — Trị đủ bá chứng

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÀM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).

PHU NỮ TAN VAN

Năm thứ ba, số 111 — 8 Décembre 1931

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quán : 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói : 566, Saigon
Dây thép tắt : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6$00 — Sáu tháng 3$50 — Ba tháng 1$80 — Mua báo phải trả tiền trước. thơ từ và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-đức-Nhuận chủ-nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1.— Dạy tiếng nước nhà là phải. — P. N. T. V.
2.— Phụ-nữ Việt-nam trong 2 tháng nay. — V. A.
3.— Nói chuyện với cô gái Nam. — X.
4.— Đàn-bà Esquimau. — V. A.
5.— Những điều nên biết. — CHI-LAN.
6.— Ngồi lê đôi mách. — N. C. P.
v. v...

VĂN-UYỂN. — VỆ-SANH. — GIA CHÁNH.
TIỂU-THUYẾT VÀ PHẦN NHI-ĐỒNG

THEO Ý CHÚNG TÔI

DẠY TIẾNG NƯỚC NHÀ LÀ PHẢI

Thật nước nhà hiện nay, không có việc gì khó giải-quyết cho bằng việc học. Khoan nói tới việc học rộng rãi cao xa làm chi, hãy nói ngay việc tiểu-học cho đám nhi-đồng, đã thấy khó khăn rắc rối lắm rồi. Mấy chục năm nay, một việc đó đã gây nên nhiều cái ý-kiến trái nhau, mà ý-kiến nào cũng có chỗ phải của nó, cũng có dựa vào cái lý-thuyết có thể bình vực được cả, thành ra cái việc lại càng thêm rắc rối khó khăn hơn.

Hai cái ý-kiến tương phản nhau như vầy :

Một cái chủ-trương việc tiểu-học nên dạy rộng bằng tiếng Annam, để cho con nít biết ít nhiều phổ-thông thường-thức ở đời, làm món cần dùng cho sự sống của nó.

Một cái lại khuynh-hướng về cách dạy rộng chữ tây, để cho thích-dụng với đời và dễ có việc tìm nghề sanh-hoạt.

Hai cái ý-kiến ấy tranh nhau chỏ phải, từ lúc việc học ở xứ ta đổi mới đến giờ, mà các nhà cầm quyền giáo-dục ở xứ ta, khi chiều bên nầy, lúc ngả bên kia, chưa nhứt định chủ trương ra một mặt nào hết. Dân-tộc nầy được một nước đệ-nhứt văn-minh ở Âu-châu là nước Pháp lãnh việc bình vực mở-mang cho đã sáu bảy chục năm, nghĩa là đã gần một thế-kỷ nay, mà tới giờ việc học là việc quan-hệ nhứt, vẫn chưa nhứt định cái chương-trình ra làm sao, chưa biết lấy thứ tiếng nào — tây hay nam — làm gốc, ấy thật là một việc lạ vậy.

Nào, ý-kiến của đàn-bà ra sao ?

Theo ý chúng tôi, nếu như ngày nay ta chỉ coi sự học như là một cái cửa mở ra cho mỗi người để làm thầy thông thầy ký, ấy là cái mục-đích thiết dụng đó rồi, thì nên học rộng chữ tây là phải. Song nếu ta hiểu sự học một cách rộng

rải hơn, nghĩa là cầu cho nhứt ban dân chúng, không phải ai cũng có thể hay là không muốn học làm thầy ký thầy thông, đậu ông tú ông cử, nhưng mà ai cũng có ít nhiều phổ-thông trí-thức ở đời ; mà cái « ít nhiều phổ-thông trí-thức đó » lại thâu góp được mau hơn rộng hơn, như vậy thì còn có chi hay bằng tiện bằng lấy ngay tiếng mẹ đẻ của mình mà dạy là phải.

Những người chủ-trương rằng nên cho con trẻ bắt đầu học là học chữ tây ngay cho kịp ngày giờ, rồi sau nó có sức học tới bực cao thì học, bằng không cũng đủ chữ tây để làm việc làm nghề kiếm ăn. Họ nói vậy cũng phải, nhưng họ không chịu xét cho rằng cái cấp-vụ của ta ngày nay, cần cho phần đông dân-chúng mất ít công-phu mà thâu góp được một mớ trí-thức nhựt-dụng ở chung quanh mình, khỏi mang tiếng dốt-nát, chớ không phải là ai cắp sách đi học cũng đều mong làm việc nhà-nước, việc hãng tư, hay là có thể học tới bực cao được hết. Như thế thì lấy ngay tiếng mẹ đẻ mà dạy, chẳng phải là mau hiểu và dễ học hơn là học thứ tiếng khó khăn thâm-thúy như tiếng Pháp.

Bởi vậy chúng tôi rất đồng ý-kiến với những người muốn lấy tiếng Annam làm gốc cho nền tiểu-học. Chúng tôi lại còn có cái cao-vọng hơn nữa, là một ngày kia ta có thể lợi-dụng ngay quốc-ngữ để truyền bá trung-học, đại-học cũng được, miễn là chúng ta ngày nay biết sửa sang bồi-đắp cho tiếng nói và quốc-văn của ta, thì tất nhiên là có cái ngày không bao xa, nó phải có cái địa-vị xứng đáng, công-dụng lớn lao của nó.

Nên lấy tiếng Annam làm gốc cho nền tiểu-học, nhưng mà phải lo biên-tập sách giáo-khoa và sắp đặt cách dạy cho hẳn hòi thế nào kia, chớ cái hiện-trạng ở các trường tiểu-học, sơ-học ngày nay, thầy cách dạy tiếng Annam mà dạy bằng mấy cuốn sách còn lỏi thỏi và bắt trẻ tập đọc mấy bài ca ngắm thì phú, thì thật là vô ích cho con trẻ. Có lẽ thầy cách dạy như thế, mà những người chủ-trương cái thuyết lấy tiếng Langsa làm gốc kia phải phản-đối sự dạy bằng tiếng Annam vậy.

Nếu thiệt muốn thi-hành cái chương-trình dạy tiếng Annam ở lớp tiểu-học, sơ-học, thì bây giờ phải sắp đặt lại, phải soạn sách dạy thế nào cho khác xa những thứ giáo-khoa học-bảo hiện đang nhồi sọ con trẻ một cách vô ích đó đi mới được. Nhà-nước nên lập ra một ban Hội-đồng tu-thơ, gồm có các nhà giáo-chức có tài học, có kinh-nghiệm, ở cả ba xứ hiệp nhau lại mà soạn sách. Chúng tôi tưởng trong giáo-giới ta, không phải là không có những người xứng đáng làm công-việc khó khăn trách-nhiệm nặng nề đó. Các ông ấy sẽ chung tài góp sức với nhau, soạn ra đủ các sách : về toán-pháp, về địa-dư, về lịch-sử, về cách-trí, cốt cho rõ ràng, dễ hiểu, mà lại thông-dụng được cả cho Nam, Bắc nữa. Vậy mới là những sách giáo-khoa dạy trẻ, làm sao cho có cái kết-quả là đứa trẻ học sách dạy bằng tiếng Annam như thế, mà nó cũng biết qua loa các điều thường-thức nhựt-dụng hơn là trình-độ của cái bằng-cấp Sơ-học Pháp Việt bây giờ, như vậy mới thiệt là có ích.

Vấn-đề soạn sách giáo-khoa chính là một vấn-đề rất quan-hệ ở trong cái chương-trình Sơ-học bằng tiếng Annam, cần phải giải-quyết cách nào cho hẳn hòi, xứng đáng trước hết, vì nó là cái gốc. Bằng không, bây giờ cứ hô dạy tiếng Annam, nhưng không có sách dạy đúng đắn thì dạy bằng cái gì ?

Nói tóm lại, ai là người thiệt lòng mong mỏi cho dân chúng ta được mở mang trí-thức, và việc học thật có ích-lợi phổ-thông, thì đều muốn cho tiếng mẹ đẻ của mình đứng vào địa-vị làm gốc cho nền Sơ-học cả. Chúng tôi tưởng đó là cái dân-nguyện của phần đông, các nhà cầm quyền giáo-dục chúng tôi, nên làm như thế là hạp lòng muốn của dân và có ích cho dân vậy.

Phụ nữ tân văn

Ý-KIẾN CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Nếu người có việc giúp cho người không việc.

Việc cứu-tế dân thất-nghiệp mà chánh-phủ chủ trương và tư-nhơn phụ-lực, đã tiến-hành mấy tuần lễ nay, thật là việc có ích và hạp-thời, không ai là không lấy làm cảm-động.

Có đều, số dân tây nam thất-nghiệp nội Saigon, Cholon và Gia-định hình như đông lắm, mà số tiền để ra cứu-cấp rất ít, vậy ai cũng có thể hỏi rằng : « Người nhiều tiền ít như thế, liệu việc cứu cấp có hiệu-quả và đầy đủ gì được không ? »

Tính ra số tiền hiện nay chỉ có mấy món như vầy :

Nhà-nước lấy ở kho dự-trữ hưu-trí Nam-kỳ ra.	10.000$
Phòng Thương-mải.	3.000$
Hội Nam-kỳ Cứu-tế.	5.000$
Cuộc hát của hội người mình làm hẳng buổn.	876$

Vậy là số tiền có ở trong quỹ của hội Cứu-tế thất-nghiệp bây giờ, chưa được 19 ngàn đồng. Số tiền có thế, mà ngày nào ở dinh Xã-tây ta cũng thấy người tới biên tên cầu cứu, không biết bao nhiêu, vậy chắc không được mấy ngày, thì hội chẳng còn tiền đâu mà giúp nữa.

Trước kia, chúng tôi đã tỏ ý-kiến rằng tuy có số tiền của nhà-nước cho, nhưng các cơ-quan và các tư-gia, cũng phải giúp sức vào, làm sao cho có nhiều tiền tiếp-tế thêm nữa mới được. Đứng trước sự thiệt bây giờ, càng khiến cho ta thấy việc đó là cần.

Chúng tôi trông mong rằng nếu anh em có việc, hiện giờ có lòng cứu giúp cho anh em thất-nghiệp, thì việc cứu giúp mới có thể kéo dài cho qua khỏi thời kỳ kinh-tế khủng-hoảng nầy được.

Cách cứu giúp ra làm sao ?

Bất cứ anh em sở công hay sở tư, mỗi người đều có lòng tốt truất số lương tháng của mình ra 2 hay 3 %, giao cho hội cứu-tế, ấy là cách giúp cũa anh em có việc đó.

Nếu được 1000 người chịu hi-sanh như thế, thì mỗi tháng có được 3000$. Hơn bù kém, mỗi người thất-nghiệp lãnh tiền cứu-cấp mỗi tháng 30$, thì số tiền kia đủ cứu cho 100 người thất-nghiệp.

Chúng tôi nghe nói anh em làm việc trên Nam-vang đã làm cách đó rồi ; bây giờ anh em ở Saigon nghĩ sao ? Chúng tôi tưởng chắc rằng anh em đều biết nghĩ mình là người có phước mà có công ăn việc làm trong lúc kinh-tế nguy-nan nầy, thì cũng chẳng tiếc chi vài ba đồng bạc một tháng, góp lại để cứu giúp anh em mình đã vì thời nguy vận rủi mà mất việc làm, không cơm ăn.

Các hội lương-hữu viên-chức nhà-nước, và các hội lương-hữu người làm nhà buôn nên đứng lên hô hào việc làm nghĩa đó đi !

Phải chi được thưởng chức-hàm gì ?

Đọc số trước, chắc độc-giả đã thấy chuyện phát-chẩn lúa ở quận Cầu-kè bữa 11 Novembre : một bà điền-chủ nhà không giàu, đến đỗi phải đi vay của người ta, mà dám phát-chẩn tới 400 giạ lúa, còn một ông lớn nhà giàu bực nhứt trong quận, lại chỉ thí ra có 5 giạ mà thôi.

Ai không phải hỏi rằng : « Sao ông lớn nhà giàu mà xử với dân nghèo một cách nhẫn tâm tệ-bạc vậy hả ; dân nghèo ấy chẳng phải là bọn ngày thường cấy ruộng cho ông, làm giàu cho ông đó chi ? Kỳ, thiệt là kỳ ! Quái, thiệt là quái !

«Ai de dâu người tu-mi nam-tữ có tiền muôn bạc triệu trong tay, mà tấm lòng đối với đồng-loại, lại thua người dân-bà ! »

Một việc như thế ở xã-hội mình, chúng tôi tưởng chẳng nên lấy làm la gì cả. Một là ta nên biết rằng không phải hết thảy nhà giàu đều có độ-lượng từ-tế ; họ coi đồng su hơn sanh-mạng, có kể chi là tình nghĩa đồng-bào. Hai là làm việc nghĩa, mà không có cái lợi chi trở về cho họ, thì họ có sốt-sắng làm chi ? Nếu như việc phát-chẩn đó mà nhà-nước thấy ra một vài cái chức-hàm, thử coi họ có moi hết bạc trong tủ, đong hết lúa trong vựa của họ ra hay không ?

Ông Reynaud chê Saigon và Hanôi nhiều muỗi.

Ai cũng còn nhớ khi quan Tổng-trưởng Thuộc-địa Reynaud mới đề chưn tới Saigon, là cái « cữa Đông-Pháp », thì ngài đã nói ngay rằng :

« Tôi tới đây để thấy, để nghe, để làm việc. »

Thiệt, sự làm việc thì ta còn chờ ngài về tới bên Pháp rồi lập chương-trình, làm chỉ-dụ, bấy giờ mới thiệt-hành những việc gì ngài đã định làm cho ta ; nhưng đến sự thấy và sự nghe, thì ngài đã nghe nhiều và đã thấy nhiều thiệt.

Ngài đã nghe đại-biểu và tư-nhơn ta tỏ bày quốc-nguy dân-vọng ; đã nghe mấy cô nữ-cách-mạng ở Quảng-ngãi bày tỏ ý-kiến vì sao lại lăn vào con đường cách-mạng. Ngài đã thấy dân nhà-quê ta làm ăn vất vả ; đã thấy tình-hình kinh-tế nguy-nan của ta. Ngài đã thấy nhiều lắm ; đến đỗi thấy rằng Saigon và Hanôi nhiều muỗi nữa.

Trong bài diễn-văn chánh-kiến ngài đọc ở dinh Toàn-quyền bữa 16 Novembre, trước khi xuống tàu về Pháp, có đoạn nói tới tình-hình vệ-sanh xứ ta, ngài có nói câu nầy : « Đến đỗi hai thành-phố lớn như Hanôi và Saigon mà còn nhiều muỗi, ấy là một sự không thể dung được ! »

Cặp mắt của quan thượng-thơ có khác : thấy rằng thành-phố Saigon và Hanôi nhiều muỗi ! Chắc hẳn trong khi ở đây, ngài có bị muỗi cắn dữ lắm, cho nên mới thấy và ngỏ lời than-phiền như thế kia.

Hanôi ra sao, chúng tôi không rõ, chớ Saigon nầy nhiều muỗi thiệt, và nhiều muỗi là phải. Chúng ta thử ngó vào những lùm cây bãi cỏ mọc đầy ra kia ; chúng ta thử ngó xuống các cái đường mương trong thành-phố ; chúng ta thử ngó mấy cái ngõ hẻm, người ta ở dơ dáy chen-chúc với nhau, mà thành-phố chưa trông nom dọn dẹp cách nào cho xứng đáng, như vậy đó thì bảo sao không nhiều muỗi cho được.

Quan thượng trách thành-phố lớn như vậy mà còn nhiều muỗi là một sự không thể dung ; nhưng húng tôi tưởng chắc thành-phố Saigon còn lâu. năm lắm mới tính tới việc trừ con vật nguy-hiểm đó đi được. Thiệt vậy, hiện nay còn bao nhiêu việc tổ-chức rất cần dùng, rất quan-hệ cho dân-cư một châu-thành, mà thành-phố chưa làm kia mà.

Đố ai thấy Saigon có cái nhà-thương cho dân nghèo nằm không.

Đố ai thấy Saigon có nhà bảo-sanh của thành-phố lập ra cho đàn-bà đẽ.

Đố ai thấy Saigon có chỗ đi tiểu-tiện như thành-phố các nơi khác.

Đố ai thấy Saigo n có cơ-quan nào trông nom tới đồ ăn giá chợ, như chúng tôi nói kỳ rồi.

Những cái ta thấy ở thành-phố nước khác, thì thành-phố nầy chưa có. Công-nho có 4 triệu bạc một năm, mà nhiều việc cần-dùng chưa làm đủ cho dân, như vậy thì bầy muỗi ở đây, chắc có thể mừng rằng thọ-mạng của chúng nó còn lâu dài lắm. Chắc năm mươi năm nữa, có quan Thượng-thơ thuộc-địa khác qua thăm, cũng còn gặp muỗi và còn phải trách.

Một cuộc thi vẻ

Bổn-báo sắp xuất-bản số MÙA XUÂN 1932, nên xin đặt ra một giải thưởng 50 $ cho nhà hội-họa nào vẻ giúp cho cái bìa được chấm hạng nhứt.

Vẻ cở bìa thường của P.N.T.V. in 2 màu và có mấy hàng chữ nầy tùy ý sắp đặt cho khéo:

SỐ BÁO MÙA XUÂN 1932

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN « GIÁ 0,$20 »

Hạn đến ngày 31 Décembre 1931 thôi thâu kiểu vẻ.

Kiểu vẻ dự thi xin gởi đến cho : M. LE DIRECTEUR DU P N T.V. 48 RUE VANNIER SAIGON

NGÔ PHỤ-NỮ VIỆT-NAM TA TRONG VÒNG HAI THÁNG NAY

卐 **ĐÀN BÀ TA TIẾP RƯỚC VỢ CON ÔNG REYNAUD. — CUỘC CHỢ ĐÊM 7 NOVEMBRE. — CÔ GIÁO NAM VÀ CÔ GIÁO ĂT ĐÁNH TƠ-NÍT. — CÔ ĐÀO-THỊ-THỊNH DÂNG THƠ XIN TỘI CHO CHA MẸ. — BÀ TRẦN-THỊ-NGA THÍ LÚA CHO DÂN NGHÈO. — HAI CÔ CÁCH-MẠNG BỊ GIAM Ở QUẢNG-NGÃI ĐƯỢC ÔNG REYNAUD MỜI RA HỎI CHUYỆN VÌ SAO LÀM CÁCH-MẠNG ? V... V...** 卐

Người ta vẫn nói rằng mỗi cái tư-tưởng, mỗi công-việc làm, đều là một cái dấu tỏ ra, một cái sức phản-chiếu tư-cách hay hèn, trình-độ lui tới của một người hay là một dân-tộc. Bởi thế người ta có thể lấy tư-tưởng và công-việc mà xét biết được tư-cách của người nào dở hay là hay, trình-độ của dân-tộc nào lui hay là tới ra làm sao.

Tại sao mà xét biết được ? Là tại mỗi tư-tưởng công-việc gì phát-hiện ra, cũng là tự hoàn-cảnh của xã-hội dựng nên và có quan-hệ tới xã-hội cả, chớ không phải là tự-nhiên nó có, cũng không phải là nó không có dính líu gì tới xã-hội đâu. Sở dĩ nghe một lời nói, thấy một việc làm, mà mình biết được người, cũng như xét một cái dấu tích, xem một cái hiện-tượng, mà mình biết được trình-độ tiến-hóa của xã-hội nọ dân-tộc kia là thế. Còn nhớ một bực tiên-nho ở nước Tàu hồi xưa đã có câu nói: « Muốn xem binh thì xem tướng, muốn xem nước thì xem vua» (欲觀兵者觀將°欲觀國者觀君°), thật là phải lắm.

Nếu thế thì ta có thể lấy những việc của chị em ta đã làm gần đây, để xét lại coi, đó có phải là những dấu tỏ ra cái trình-độ tiến-hóa của phụ-nữ nhà Nam ta chăng?

Nói rằng những việc hành-động của chị em ta gần đây mà xét, không phải là nói rằng trước kia chị em ta chưa làm việc gì. Sự thiệt, từ trong lịch-sử cho đến lúc bước vào tân-thời nầy tới giờ, phụ-nữ ta vẫn đã làm nhiều việc đáng ngợi khen, đáng để ý lắm chớ. Song chỉ tiếc rằng những việc trước kia phát sanh ra, hoặc là riêng một lúc và một phương diện, hoặc là gián-đoạn nhau, sau việc nầy lâu lắm mới có việc khác, thành ra những việc ấy rời rạc lẻ loi, khiến cho ta khó nhận-định cái ảnh-hưởng cùng là cái kết-quả gì gồm chung cả đoàn-thể ở trong đó cho được.

Trong khoảng vài tháng nay, có nhiều việc của nữ-giới ta làm, tuy tánh-chất việc nọ việc kia có khác, tuy giới-hạn trong Nam ngoài Bắc có khác, mà nhờ có sự phát-sanh ra đồng-thời, khiến cho tôi thấy các công-việc ấy có chỗ liên-tiếp nhau ; chỗ liên-tiếp ấy bày tỏ ra một cái trình-độ của ta rõ ràng lắm. Tôi muốn nói mau mau rằng phụ-nữ Việt-nam ta đã tiến-hóa vậy.

* * *

Chuyến mới rồi, bà Reynaud và cô Colette theo quan Tổng-trưởng qua Đông-pháp, từ Saigon ra Hanôi, chỗ nào cũng có một tiệc tiếp-đãi của phụ-nữ ta mời ; ấy là một chuyện rất thường trên việc giao-tế mà thôi. Tuy vậy trong ba đám tiệc ở Saigon, Huế và Hanôi, tôi nhận thấy có hai cái đặc sắc :

1·— Cũng như chị em ở Saigon, chị em ta ở Huế còn làm một cách đáng chú ý hơn nữa : Là bữa mời bà Reynaud và Nữ-công Học-hội tiếp-đãi, dùng toàn các thứ bánh, làm theo cách-thức phong-vị của mình, chớ không dùng một chút sâm-banh bích-quy nào hết. Chị em muốn cho bà Reynaud nếm bánh của mình, cũng tức là chị em có cái thâm-ý ưa chuộng nội-hóa vậy. Chỗ đáng khen là ở đó. Chính bà Reynaud thấy cách tiếp-đãi như vậy, cũng lấy làm cảm-động.

2·— Chị em ở Hanôi tiếp bà ở trong hội-quán hội *Hợp-thiện*, là một cơ-quan từ-thiện, như vậy đã là một cách có ý-nghĩa rồi, lại trong bài diễn-

văn của cô Võ-thị-Hiền đọc, có đoạn như vầy, tôi lấy làm cảm-khích lắm :

« Thời thế đã đổi thay, những việc tiến-hoá về « kinh-tế và chánh-trị ở phương tây đem lại, tuy « không có xâm phạm gì đến những tập tục cổ « truyền của dân tộc Việt-nam, cũng làm cho chúng « tôi hiểu biết cái công dụng của sự hiệp-quần, nghĩa « tương-tế. Các công việc phước đức muốn cho thích « hiệp với những sự nhu yếu hiện thời, phải hành- « động theo phương-pháp mới, phải theo phép tắc « khoa-học, phải có kỷ luật hơn. Ấy cũng như phụ- « nữ phương tây, phụ-nữ Việt-nam đã lấy các việc « phước đức làm cái cửa mở rộng, để đi vào con « đường xã-hội và chánh-trị. Ấy cũng vì chúng ta « có thể gặp nhau ở trên miếng đất chung ấy, nên « chúng tôi hôm nay mới được cái hân hạnh tiếp « kiến bà lớn ở đây, nên riêng tôi đây mới được « cái hân hạnh đặc biệt, thay mặt phụ-nữ Hà- « thành và Bắc-kỳ lên tiếng kính chào bà lớn. »

Phải, xã-hội ta hiện nay còn bao nhiêu kẻ tật nguyền, cảnh khổ tình thương, thì những người ra tay nâng-nở, yên ủi, không phải là đàn bà thì còn là ai nữa ? Làm việc từ-thiện, chính là một công-nghiệp to tát quan-hệ đối với xã-hội vậy ; đàn bà Âu Mỹ tiến-bộ về học-thuật, về chánh-trị, mà họ đem lòng ra sức vào việc từ-thiện một cách sốt sắng vô cùng, vì là việc ấy có quan-hệ tới sự tiến-hóa của nhơn quần xã-hội nhiều lắm. Nếu chị em ta ngày nay, ai cũng biết lo về phương-diện ấy, thì hiện-tại và tương-lai của quốc-gia chủng-tộc ta còn có gì may mắn hơn.

Nếu nhơn có cuộc tiếp rước ở chỗ nầy chỗ kia, mà bà Reynaud được biết đôi chút về khuynh-hướng và tư-cách của chị em ta, thì bà cũng biết là chị em ta còn e-lệ sụt-sè nhiều quá. Chính bà đã nói rằng đàn-bà Việt-nam hiền lành, trung hậu, nhưng có tánh ít nói và dè-dặt lắm. Đó là bà chỉ cho ta một chỗ khuyết-điểm của ta vậy.

Thiệt, trong trường giao-tế, ta còn e-lệ sụt-sè nhiều quá. Ta nên bỏ bớt cái tánh ấy đi, ta cứ việc nói năng cữ-động cho mạnh bạo, miễn sao giữ lời nói và cách đi đứng của ta đừng trái với lễ-giáo và phép lịch-sự trong cuộc giao-thiệp đời giờ thì thôi.

* * *

Cuộc chợ đêm 7 Novembre, chính là một dấu tỏ rằng nay nữ-giới ta đã sốt-sắng về việc chung và mạnh bạo ra chỗ công-chúng.

Báo nầy đã có bài kỷ-thuật phẩm-bình cuộc nầy rồi, đây tôi khỏi phải trở lại làm chi nữa. Có điều, một chỗ khiến cho tôi để ý, là khi P. N. T. V. hô hào chị em làm bánh, mà sau được người hưởng ứng rất nhiều, ấy là sự ra ngoài ý-tưởng của tôi.

Thiệt vậy, lúc đầu tôi tưởng được chừng năm ba cô hưởng ứng là nhiều, vì xưa nay đàn-bà ta vừa có tánh sợ tốn công, vừa sợ đem tài-nghệ mình ra khoe với người ta, rủi có chỗ thua sút, thì lấy làm nhột nhạt cho mình. Thứ nhứt là chị em chỉ sợ người ta chê. Sợ vậy cho nên nhiều người có tài-nghệ gì, cũng lo giấu diếm, đến đỗi khuyên viết lên báo cho người ta biết với, mà cũng sụt sè không muốn, chớ chưa nói tới sự làm đồ thiệt, để đem ra bày ở trước mắt muôn người.

Không dè tiếng hô-hào mới nổi lên, thì người hưởng-ứng đông như nước chảy. Người ở gần đây, chẳng cần phải nói, đến những người ở xa xuôi cũng tỏ lòng sốt-sắng với công-cuộc nầy, mà chị em đã nhận là một việc chung, lại là một cơ-hội cho ta phô-bày công-nghệ gia-đình của ta nữa. Cuộc đấu-xảo bánh mứt của P. N. T. V. bày ra mà có kết-quả tốt đẹp, là nhờ ở cái kiến-thức của chị em đã mở rộng ra, cho nên tuy không ước hẹn nhau, mà ai cũng nghĩ tới chỗ thế nào là việc phải.

Tuy vậy, trong cuộc đấu-xảo bánh mứt và đồ thêu mới rồi, tôi không thể giấu được một điều quan-sát của tôi như vầy : Chị em ta còn chuộng nhiều hư-văn.

Tôi thấy có bức thêu, gọi là đẹp thì có, nhưng nói sự bền thì không.

Tôi thấy có món bánh mứt, gọi là bánh mứt, mà ăn không được.

Việc tuy nhỏ nhặt, nhưng nó cũng bày tỏ ra cái tánh tỉ-mỉ, chuộng bề ngoài, là cái tánh sẵn có của nữ-giới ta, đáng lẽ ngày nay nên bỏ đi, mà chị em chưa bỏ.

Đời nầy, mỗi món gì người ta cũng cần lấy sự thiệt-dụng làm gốc, có được thiệt-dụng thì đời mới cần, cho nên không thể giữ cái tánh-chất hư-văn như trước được nữa. Tức như món đồ thêu, có khéo mà không có bền, thế là nó đã giảm mất giá-trị đi nhiều phần rồi. Hay là món bánh mứt, bổn-chất nó là vật ăn được, mà ta nhuộm màu cầu kỳ, để đến đỗi không ăn được, thế là nó mất cái thiệt-lực của nó đi. Bức thêu kia, có phải là ta không làm thêm được sự bền đâu ? Chỉ tại ta không ra công mà thôi. Món bánh nọ, có phải là ta không làm cho ăn được đâu ? Chỉ tại ta chuộng cái đẹp bề ngoài, chẳng chịu tìm cách gì làm cho tới mục-đích đẹp thì cũng đẹp như thế, mà lại ăn được nữa mới quí.

Nhơn thấy một hai món đó, mà tôi thấy cái tánh chuộng hư-văn của chị em ta, chớ kỷ thiệt ta còn nhiều cái chuộng hư-văn khác nữa. Tôi đã nói đời nầy là đời thiệt-dụng, vậy ta nên tập cái khuynh-hướng ấy, chuộng sự ứng-dụng ấy, từ món bánh đồ thêu, hay là việc chi khác nữa cũng thế.

* * *

Cũng trong phiên chợ đêm đó, hai cô giáo Nam và Ất là hai người đàn-bà trước hết dám cầm vợt ra múa men trước mọi người, tôi chẳng lấy làm lạ gì, vì tuy tôi mới thấy thế là lần thứ nhứt, song trong trí tôi đã định trước biết trước là phụ-nữ ta tất có lúc tới đó mới được. Cái gì mình biết trước, thì khi nó xảy ra, không lấy chi làm lạ. Nhưng có nhiều người, hình như họ lấy làm lạ lắm ; họ đem những phong-hóa quốc-hồn ra, họ chê những là đàn-bà thất-cách. Tức như trước bữa đó, có người chịu khó đánh máy một bải dài cả năm bảy trương, đánh làm năm bảy bổn, gởi đi các báo đăng để công-kích, nhưng không có một báo nào đăng cả, vì ai cũng biết sự công-kích đó là không chánh-đáng.

Thiệt, không chánh-đáng. Người ta muốn quốc-dân mình được tiến-hóa như người Âu Mỹ, mà lại muốn ngăn cản đàn-bà nhà ta, không muốn để cho làm như đàn-bà Âu Mỹ, là nghĩa-lý gì.

Trước khi ra sân múa vợt như thế, tôi chắc cô Nam và cô Ất đã biết trước rằng có kẻ hẹp hòi sẽ cho mình là quái-vật, sẽ cho việc mình làm là trái với phong-hóa nọ kia. Vậy mà hai cô cứ ra. Sự hay dở trong điệu chơi tơ-nít của hai cô, là một vấn-đề chưa cần nói lúc nầy, chưa cần cầu toàn trách bị làm chi ; nội một cái can-đảm của hai cô, dám ra trước mắt cả ngàn người, chạy, nhảy, múa vợt, chuyển banh, ấy là một việc đáng khen. Hai cô mở đường cho chị em sau nầy, đừng kể gì những tiếng chê-bai thiên-vị, hẹp-hòi, nếu việc gì ta nhìn nhận là phải, thì ta cứ việc mạnh bạo mà làm. Mỗi việc gì ở đời, khi mới làm ra, khỏi bị công-kích sao được. Rất đỗi là người phát-minh ra hơi nước chạy máy, là một việc phát-minh thay đổi cả mặt mủi hoàn-cầu, ngày nay ai cũng tôn người ấy là thánh, nhận việc phát-minh ấy là có ích, thế mà lúc đầu, người ấy chẳng bị đương-thời cho là thằng điên đó sao ?

Ngày nay, tôi thấy người đời công-kích mà vẫn có cô Nam cô Ất bước chưn ra sân thể-dục, thì tôi càng tin rằng đó là một cái biểu-hiệu của phụ-nữ ta ngày nay đã lần lần có can-đảm ra làm mọi việc nào đàn-ông làm và ra ganh đua để giành chỗ sống với đời vậy.

(Còn tiếp)

V. A.

Có kẻ khiếp nhược đến thế là cùng

Bổn-báo tiếp được bài trên Nam-vang gởi xuống nhờ đăng như vầy :

Bữa 17 và 18 Octobre 1931, có một phần đông đồng-bào ta ở trên Nam-vang, xin nhà-nước tổ-chức ra một cuộc diễn-kịch, để giúp đồng-bào Nghệ-Tịnh.

Sự kết-quả mĩ mãn, và các vai tuồng trổ tài khéo léo là thế nào, thì công chúng và các báo cũng đã khen ngợi nhiều lần rồi, không cần phải nói. Về số tiền thâu vô trong cuộc diễn-kịch và đá banh trong mấy bữa đó trừ phí tổn ra thì còn « 2.563 $ 00 », gởi ra Nghệ rồi ; xem như vậy cũng đủ biết đồng-bào ta thật giàu lòng vì việc nghĩa và làm việc ấy là phải lắm.

Các bà ra đóng vai tuồng hát giúp bữa hôm đó, có bà Commis Ng.-khắc-Kiên, bà Kinh-lý Phạm-v-Lang, bà Đốc-học Ng.-trọng-Thuyết và bà Tính.

Còn các bà và các cô đi bán giấy hát giúp thì có Mme Bi, cô giáo Liêng, cô giáo Nghĩa và cô Mần làm thơ ký trên phủ Khâm-sứ. Các bà các cô ai cũng hết lòng sốt sắng với cuộc làm nghĩa cả.

Như vậy mà có một số người đã chẳng biết tủi phận mày râu, lại nhảy ra công kích mấy bà mấy cô một cách kịch liệt. Họ cho vậy là một sự trái ngược với đời lắm. Nhứt là đối với mấy cô, nào là họ rơi thơ, nào là họ nói xấu, họ còn kiếm nhiều cách khiếp nhược để phá đám chơi !

Cái thủ đoạn của bọn người đó thiệt là giã-man quá. Nhưng thôi, đối với những người « không óc » đó, thì chắc hẳn các bà các cô cũng chẳng sá gì. Bất quá tài của họ thì chỉ có một cách là rơi thơ không dám ký tên và nói xấu ở trong xó tối, chớ nào họ có dám thò đầu ló cổ ra đâu.

Một người đi coi

Lời tòa-soạn. – Thiệt chị em ta ngày nay, làm việc gì mới mẻ, đều bị có hạng người hẹp hòi chê trách như thế. Mới đây như việc hai cô giáo ra đánh tơ-nít, giờ tới chuyện hát nầy nữa. Chúng tôi tưởng rằng chị em ta làm việc phải thì cứ mạnh-bạo mà làm, có nhiều người xét lòng xét việc cho ta, chớ không cần kể những cái trở lực hẹp hòi nhỏ mọn của một số ít làm chi.

Cô Huỳnh-thị Tuyết-Hoa và cô Bửu-Liên

Cô Lệ-Minh

Chị em giúp cuộc Chợ-đêm

(Muốn lưu cái dung-quang của các chị em đã ra công giúp sức vào cuộc Đấu-xảo Nữ-công và cuộc chợ-đêm bữa 7 Novembre, nen bổn-báo lần lượt in hình ra đây, để làm kỷ-niệm)

Cô Lê-thị-Ân, Mỏcày

Mme Lệ-Trinh, Chợlớn

Cô Kim-Huê

Cô Lê-thị-Kiều, Mỏcày

NÓI CHUYỆN VỚI CÔ GIÁO NAM

Mới đây người ta mới rục-rịch bàn tính mà thôi chớ ở trong nước ta, xưa nay chưa có một đời nào, một chỗ nào, có một nền phụ-nữ thể-thao!

Mà phụ-nữ thể-thao lại cần-thiết cho sự thân-thể mạnh khoẻ của đàn-bà con gái, không khác nào sự học-vấn cần-thiết cho sự mở-mang tri-thức của người ta.

Công-dụng và giá-trị của phụ-nữ thể-thao, nếu không phải là người chí-ngu, thì ai dám bảo rằng không có đâu? Nhưng than ôi! Oan khổ thiệt! Thảm hại thiệt! Tư-tưởng người nước ta trải mấy ngàn năm, bị những cái tập-tục hũ-bại nó gông cùm, xiềng khóa, thành ra cái nền phụ-nữ thể-thao bấy lâu có người nghĩ tới, có người xướng ra, mà nó chưa thành ra sự thiệt đặng. Hoặc-giả cũng có đôi ba người đầu sừng hơi cứng cỏi, quyết vặng cùm, bẻ khóa, đứng ra hô-hào cổ-vỏ cho phụ-nữ nước ta tập luyện thể-thao. Song, tức-tối thay! chưa chi đã bị ngay cái bọn « đạo-đức giả » và phường « quốc-túy xằng » kia, ra tay đánh-đổ. Tuy vậy, chị em ta chớ nên thấy trở-lực trước mắt mà bước thối sau lưng, chớ nên nghe nói đường dài mà chùn run lòng gấp!

Cô Giáo Nam, tức là cô Tư Rạch-kiến, là người đàn-bà đã múa vợt trước mắt mọi người.

Ở đời phàm có trắng thì tất có đen, đã có phải thì tất có quấy. Mà có khi nào trắng lại phải kém đen đâu, phải mà chịu thua quấy đâu? Đó là một điều an-ủi lớn cho ai là người đề-xướng và cổ-động phụ-nữ thể-thao. Ta cứ nhiệt-thành, hăng-hái mà tiến-hành! Ta cứ phất cờ giống trống mà dắt đạo binh « cẩm-tú » đến cướp cho được vùng đất « phụ-nữ thể-thao » kia đi! Sự thất-bại sẽ không dành để cho ta đâu mà phòng ngại!

Tôi nói thế, tất có người rán gân cổ lên, hả mồm miệng ra mà cải lại tôi rằng: « Bây giờ các người muốn xúi tất cả đàn-bà con gái nước Nam bỏ việc tơ tằm, canh cửi, lếp núc, thêu thùa mà sắn mình vào trường thể-thao hay sao? »

Khoan đã! Khoan đã! Xin để cho tôi nói. Phụ-nữ tập thể-thao không phải chỉ xăn quần lên trên bắp vế, nhảy nhót ở các sân banh, cầm cái vợt bên tay mặt mà hươi tung trong những « cua » (court) tơ-nít. Tập thể-thao có nhiều cách, mà hai môn kể trên đều gồm ở trong đó. Tùy theo thời-giờ và công việc làm của mỗi người mà tập thể-thao. Có tập thể thao ở gia-đình, lại cũng có tập thể-thao ở ruộng sâu đất đỏ.

Điều đó muốn giải-thích một cách rõ ràng hơn, xin để lại một kỳ báo khác.

* * *

Nay tôi chỉ xin đặt trước mặt chị em ta một cái lịch-sử thể-thao của một nhà nữ thể-thao Nam-kỳ là người đã dám bay trên chạy trước cái dư-luận thấp hèn mà múa men trong trường thể-dục.

Người ấy là ai?

Là cô giáo Nguyễn-thị-Nam mà các báo ở đây thường kêu là cô Tư Rạch-kiến đó.

Nhơn cuộc chợ đêm vừa rồi, tôi được cái hân-hạnh gặp cô ở gian hàng *Phụ-nữ Tân-văn*.

Lúc bấy giờ đã quá chín giờ. Tôi đứng chăm chỉ xem các thứ bánh mứt tuyệt khéo bày la liệt trên một cái bàn dài. Thình-thoảng tôi hỏi mấy cô đứng bán ở đó một vài điều cần biết. Trong khi chuyện trò vui vẻ, thì một cô đương nói chuyện với tôi ngưng câu chuyện lại mà nói với tôi rằng:

— «Kìa, cô giáo Tư đánh tơ-nít hồi này vào đó.»

Tôi liếc mắt dòm theo, thì thấy đứng trước mặt bà Nguyễn-đức-Nhuận, trong gian hàng *Phụ-nữ*,

một cô gái, đầu bao một cái khăn vải trắng lớn, mình mặc một cái áo vải trắng dài may theo kiểu áo bờ-lu (blouse) của các lương-y khám bịnh.

Tánh hảo kỳ do cái nghề của tôi mà sanh ra, nó xô đẩy tôi mau mau bước tới. Tôi bước tới. Nói cho đúng sự thật, tôi sợ mất thì giờ (vì phải chen lấn) nên không đi vòng lại cửa lớn mà chen vào chỗ nhà nữ thể-thao đương đứng, mà lại chun qua cái bàn dài sắp bánh đó, để đến hầu chuyện cùng cô cho mau hơn !

— Xin lỗi cô, có phải cô là cô Tư Rạch-kiến vừa rồi đã cùng cô giáo Ất tranh giải-thưởng Trịnh-đình-Thảo không ?

— Dạ chính tôi đây. Nhưng tên thiệt tôi là Nguyễn-thị-Nam. Còn ông, xin ông cũng vui lòng cho tôi biết ông là ai.

Tôi toan trả lời thì bổn-báo chủ-nhơn liền tươi cười mà giới-thiệu : « Phóng-viên của *Phụ-nữ Tân-văn* đó ! »

Sau một cuộc giới-thiệu mau mắn và sơ sài đó, tôi liền hỏi cô giáo Nam :

— Hồi nãy, cô đánh banh, xem ý công-chúng đối với cô ra thế nào ?

— Dạ, thưa công-chúng hoan-nghinh lắm. Có quan Thống-đốc coi nữa. Mãn cuộc ngài có đến bắt tay hai chị em chúng tôi và có đề lời khen ngợi. Thứ nhứt là ngài khuyên chị em chúng tôi nên mạnh dạn mà luyện-tập.

— Cô tập đánh banh nầy đã được bao lâu rồi ?

— Thưa, chưa được bao lâu. Tôi khởi sự luyện-tập từ tháng chín tây năm ngoái, kể gần được một năm thôi.

— Thì cũng mới đây ! Ở dưới Rạch-kiến có người chị em bạn gái nào khác chơi với cô nữa hay cô là người nữ thể-thao cô-độc trên sân tơ-nít Rạch-kiến ?

— Thưa, có cô đốc chơi nữa. Song cô chơi ít hơn tôi vì cô bận nhiều việc lắm.

— Cô có thể cho tôi biết cái nguyên-nhơn nó dắt tay cô lên trường thể-dục hay không ?

— Không có chi lạ. Một ngày kia nhơn đi xem anh em bạn trai ở Rạch-kiến đánh banh, trong lòng tôi phát ham mộ điệu đánh banh đó quá. Sau tôi mượn vợt đánh thử chơi, thì thấy chơi được, và mỗi khi chơi rồi thấy trong mình thơ-thới và trong trí được thảnh-thơi, rồi từ đó cứ theo luôn mà không bỏ.

— Dư-luận ở vùng đó đối với sự đánh banh của cô như thế nào ?

— Tôi cũng chưa thấy ai phản-đối. Trái lại, có nhiều người trí-thức biểu đồng-tình và thỉnh-thoảng họ đi tìm tôi mà quá lời khen tặng và nhứt là hết sức khuyên nhủ nên tiến-hành.

— Cô có hay ra tại sân *Thể-Thao Annam* (Cercle Sportif Annamite) coi các nhà đánh tơ-nít đại-tài của ta là Chim, Giao đánh banh hay không ? Mà nếu cô có đi coi Chim, Giao đánh banh thì có lẽ cô cũng đã có dịp xem mấy người phụ-nữ Pháp như quí bà Gras và Marlin chơi nữa.

— Tôi không có thì giờ nhiều nên chưa được cái hân-hạnh coi mấy nhà thể-thao đó đánh banh.

— Cô có hay xem báo và sách ngoại-quốc nói về các cuộc phụ-nữ vận-động hay không ?

— Có mà ít lắm.

— Nên coi những sách và báo ấy để noi gương của người ta chớ ! Thưa cô, ở Nam-kỳ ta, ngoài cô và cô giáo Ất ra, cô còn biết những người đàn-bà con-gái nào khác hay đánh tơ-nít như vậy hay không ?

— . . . . . .

Nghe tôi hỏi như thế thì bà Nhuận liền tươi cười chỉ tay vào cô Ba, ái-nữ ông huyện Nguyễn-đình-Trị mà rằng : « Đây nầy, một nhà nữ thể-thao nữa đây. »

Một nụ cười trả rất có duyên, cô Ba liền chối từ mà trả lời : « Dạ thưa không, em gái tôi kia, chớ còn tôi thì nghề chơi mọn mãy, có đáng kể vào đâu ! »

Rồi cô chỉ vào cô Nguyễn-thị-Hão là ái-nữ ông Hội-đồng Nguyễn-khắc-Nương mà nói : « Tôi xin giới-thiệu người bạn chí thân của tôi đây là người rất nhiệt thành về môn tơ-nít. »

Cô Nguyễn-khắc củng khiêm-nhường mà trả lời rằng : « Trước kia nhơn khi nhàn rỗi, năm bảy chị em rủ nhau tập dượt chơi, sau lại vì bận việc rồi cũng không nghĩ đến nữa. Bây giờ thì tay chơn đã kém bớt cái tánh-chất mềm mại đi rồi thì còn nói gì đến tơ-nít nữa được. »

Cô Nguyễn-khắc dứt lời, thì cô Nguyễn-đình vui vẻ nói tiếp : « Hiện nay trong các chị em trong Nữ-học-đường phần nhiều đương hăng-hái về việc đánh tơ-nít lắm. »

Nghe cô nói thế, tôi nói tiếp : « Khi nào có dịp tôi sẽ đi viếng các cô nữ học-sanh ấy để mở ra một cuộc phỏng-vấn. » Rồi tôi lại xây mặt qua bên cô giáo Nam mà nói tiếp câu chuyện :

— Lần nầy có lẽ là lần đầu cô gặp cô giáo Ất trên « cua » tơ-nít ?

— Thưa phải, là lần đầu tôi gặp cô trên « cua » tơ-nít mà cũng là lần đầu tôi gặp cô ở trong trường giao-tế.

— Thưa cô, hồi nãy tôi quên hỏi, cô đánh tơ-nít như vậy, trong gia-đình cô có ai phản-đối không ?

— Trong nhà tôi thì không ai phản-đối. Song trước bữa chợ đêm nầy mấy ngày, tức là lúc tôi sắp sửa bước ra chỗ muôn ngàn con mắt mà đánh banh, tôi tiếp được một bức thơ rất dài phản-đối cái hành-động của tôi mà họ cho là quái gở. Họ bảo tôi, tốt hơn nên mua xuống cuốc mà làm vườn chớ không nên đánh banh. Họ lại nói, nếu tôi không nghe lời họ thì họ sẽ phá cho mà coi.

Cười gần một tiếng, cô giáo Nam nói tiếp :

— Một người như tôi giữ nghề gỏ đầu trẻ, đã không được một chút đất mà cắm dùi, thì biểu tôi vác cuốc xẳng-xả vào vườn của người ta mà cuốc đại đi hay sao ? Cuốc đất làm vườn vẫn là một cách vận-động, nó đã có ích cho thân mình mà lại có lợi cho gia-đình, tôi hà lại không biết như thế hay sao ? Nhưng mà cứ theo cái tình-thế riêng của tôi nó khác hơn tình-thế của người ta thì tôi phải kiếm một cách vận-động cho thích-hạp, tức là việc đánh tơ-nít nầy chớ.

— Cô nói có lý lắm ! Chúng tôi khuyên phụ-nữ tập thể-thao, không phải khuyên tất cả phụ-nữ Việt-nam bỏ công ăn việc làm mà nhãy nhót trên trường thể-thao. Chúng tôi cổ-động riêng cho các cô các bà nào mà trong công việc làm của họ không thể giúp họ vận-động được, mà nhứt là cho các cô các bà ngày nào ngày nấy công việc làm không có dính vào tay nên tập thể-thao. Mấy người đó họ nên tập thể-thao hơn là nên ngồi-lê đôi-mách, bài-bạc phấn son chớ ! Những người như cô và các cô nữ học-sanh, ngoài giờ dạy dỗ và trong khi công-khóa xong rồi, đã không có việc gì làm cho vận-động gân cốt thì thể-thao sao lại không được tập luyện ?

Tôi đã cầm cô lại đây lâu quá, song xin cô vui lòng để cho tôi hỏi cô một câu cuối cùng :

— Cô có định cùng các chị em đồng-chí lập ra một hội thể-thao phụ-nữ hay là một cái cơ-quan gì khác để cổ-động cho phụ-nữ thể-thao hay không ?

— Sự ấy tôi cũng chưa nghĩ đến. Khi nào tôi có ý-kiến gì về việc đó tôi sẽ mau mắn cho quí-báo hay.

Thấy cô thở ra hơi mạnh và cô lại ngồi xế trên một cái thùng ván để gần đó, tôi biết cô đương mệt nhiều nên tôi liền từ-giã cô để cô ngồi lại nói chuyện cùng bổn-báo chủ-nhơn với một ly nước trà trước mặt và một miếng bánh da lợn trên tay.

◉

Viết xong bài nầy tôi phát sanh ra một vài cảm-tưởng xin chép tiếp theo đây.

Tại làm sao mà trong nước ta lại có nhiều người phản đối phụ-nữ thể-thảo, mà nhứt là việc đánh banh ?

Chẳng qua là vì từ xưa đến nay mắt họ chưa từng thấy đàn-bà múa men nhãy nhót trên trường thể-thao mà họ cho là chướng mắt. Nếu phản-đối phụ-nữ thể-thao mà chỉ vì có một cái nguyên-nhơn vô nghĩa-lý ấy thì thương-hại cho người phản-đối ấy mà cũng đau đớn cho nền phụ-nữ thể-thao biết bao nhiêu !

Mà lạ thật ! Những người phản-đối phụ-nữ thể-thao đó lại tán-thành thể-thao của phe trai. Tại làm sao vậy ? Đàn ông con trai là người ta, đàn-bà con gái không phải là người ta hay sao ? Cớ sao con trai đàn ông được quyền tự-do tập luyện thân-thể mà đàn-bà con gái lại bị nhốt chặt vào buồng, nhét sâu trong bếp, không cho cất đầu lỏ mặt ra.

Chị em ta ôi ! Nói gì thì mặc họ, sự phải ta cứ làm. Một ngày kia, nền phụ-nữ thể-thao được xuất hiện ở đất nước nầy thì những người phản-đối kia họ sẽ ngã theo mà chúc tụng cho mà coi.

X. . .

PHARMACIE de L'INDOCHINE

NGUYỄN-VĂN-DẦN
dit
NGUYỄN-KHẮC-DẦN
Pharmacien de première classe.
Ancien élève du Collège Chasseloup-Laubat

NHÀ THUỐC ĐÔNG-DƯƠNG

Sắp khai trương tại Saigon, 132 đường d'Espagne (góc chợ Bến-thành) sẽ có bán đủ thứ thuốc Langsa và bào-chế theo các nhà thuốc Tây khác.

Nhứt hạng bào-chế sư Y-viện thành Lyon.
Cựu học-sanh trường Bổn-quốc.

N. B. — Hội nầy còn dư một ít phần hùn, mỗi cổ-phần là hai chục đồng (20p.). Mời chư-vị lục-châu ai muốn dự vào xin chóng gởi thơ thương-lượng với chủ-nhơn là M. Nguyễn-văn-Dần 132 đường d'Espagne, Saigon.

ĐÀN BÀ...

Ta là đàn-bà, thì đàn-bà ở các nơi khác ra sao, ta nên biết lắm. Biết phong-tục, biết tánh-tình, biết sự tiến-hóa của chị em khác giống khác nước với ta ra thế nào, ấy là một chuyện rất có ích cho ta. Vì vậy, tôi thấy đàn-bà Hồng-mao, đàn-bà Pháp, đàn-bà Nhựt-bổn, đàn-bà Trung-hoa v.. v... báo nầy đã lần lần kể mải, chị em chắc đã biết đại-khái cả rồi.

Giờ tôi muốn thuật cho chị em nghe chuyện đàn-bà Ê-ky-mô (*Esquimau*), là một giống người ở trên tuyết (*neige*) quanh năm, liền với đầu mút trái đất, bấy lâu vẫn cách-tuyệt với thế-giới ta ở đây. Vì xưa nay người Ê-ky-mô không rời bỏ xứ họ mà xuống ta, còn ta ít người lên được tới đó. Cách sanh-hoạt và phong-tục của dân ấy có nhiều chỗ lạ lùng và đáng qui lắm, tưởng thuật chuyện ra cho chị em nghe, không phải là vô ích vậy.

Người Esquimau đi đường

CÁI CHỖ QUANH NĂM ÍT THẤY MẶT TRỜI

Trước hết tưởng nên nói qua lai-lịch và phong-thổ của xứ ấy.

Mở địa-đồ ra coi, chị em thấy ở đầu mút trái đất, gọi là Bắc-cực (*pôle nord*), có một doi đất kêu là Groenland. Doi đất ấy chia ba : Huê-kỳ, Canada và Đan-mạch (*Danemark*) mỗi nước có một phần. Giống dân Ê-ky-mô là giống dân ở về phía Bắc doi đất ấy, nghĩa là ở liền với Bắc-cực.

Giống ấy chỉ có chừng 30 ngàn người, chia nhau ra từ 50 đến 100 người, ở vào một tốp. Ở đó, tuyết bao phủ luôn luôn, biển cũng đông đặc lại, quanh năm lúc nào cũng lạnh và tối tăm mịt mù, vì mặt trời không soi tới nơi. Chỉ có ba tháng mùa hạ, là họ được thấy bóng mặt trời mà thôi.

Dân Ê-ky-mô là một giống du-dân (*nomade*), nghĩa là thứ dân nay đây mai đó, không nhứt định ở chỗ nào. Nhà ở làm bằng tuyết ; áo mặc thì là da những giống thú họ đã săn bắn được : thịt để ăn, da để may áo, việc y thực của họ chỉ có bấy nhiêu.

Đại-khái phong-tục của họ, nhiều cái y như phong-tục người đời thái-cổ vậy. Cha mẹ có quyền giết con nít bốn năm ngày sau khi sanh ra ; con gái là hay bị giết hơn hết. Vì vậy mà họ nhiều đàn ông, ít đàn bà. Họ ham giết nhau hơn đâu hết thảy, đó là cái nguyên-nhơn khiến cho dân-tộc họ không sanh sản ra được nhiều vậy. Về việc vợ chồng, có tục đổi lẫn cho nhau một vài tuần-lễ. Lại có cái tục con giết cha, khi người cha đã già lắm rồi, không làm được việc gì nữa. Họ tin có thần mà thôi, nên chi ở xã-hội của họ không có quan-quyền lính-tráng gì hết, chỉ có các ông thầy pháp làm chúa-tể, sai khiến mọi người, vì họ tin rằng thầy pháp là người vâng lịnh của thần.

Xưa kia chưa ai biết có giống dân này, vì chưa ai lên tới Bắc-cực ; mới biết vào khoảng bốn chục năm nay mà thôi. Tuy vậy người ta chỉ biết dân ông E-ky-mô có tài săn-bắn, có thông-minh để chống chỏi với khí-hậu và phong-thổ, chớ người ta chưa biết đàn bà E-ky-mô ra sao. Kỳ thiệt, bao nhiêu tài-nghệ chế-tạo của dân E-ky-mô, đều là do tay khéo léo của đàn bà cả. Chính đàn bà làm ra khí-giới, may y-phục, lo nhà cửa, nhờ vậy mà đàn ông và cả gia-đình mới có thể sống còn với khí-hậu phong-thổ ở gần Bắc-cực như thế. Bởi vậy người ta nói rằng đàn bà Ê-ky-mô thiệt là linh-hồn của dân Ê-ky-mô.

Một nhà làm báo ở nước Norvège đã mạo-hiểm đi đò xét phong-tục của dân Ê-ky-mô, tức là chuyện tôi dịch thuật ra đây.

MỘT CẶP VỢ CHỒNG E-KY-MÔ

Năm 1903, tôi (*lời nhà làm báo ở Norvège*) có dự vào cuộc thám-hiểm ở xứ Groenland, do ông Mylius Erichsen làm đầu. Đình chánh (*quartier général*) của chúng tôi đặt ở xứ Saunders Island. Chúng tôi rũ nhau đi lên tuốt tới mé Bắc để xem xét, lúc về gặp một cặp vợ chồng Ê-ky-mô, chúng tôi vui lòng chở lên cùng «xe chó» (1) với chúng tôi.

...Ê-KY-MÔ

Người thiếu-nữ Esquimau

Chị vợ xưng tên là Mecq, có chửa gần tới ngày đẻ. Hai vợ chồng đi đây là định về nhà người cha vợ, là một thầy pháp có tiếng ở miền gần kề chỗ chúng tôi đóng đinh. Nàng Mecq ao ước để con trai, và cả hai vợ chồng còn trẻ tuổi đó, muốn sao cho đứa con đầu lòng của mình được ông ngoại nó làm phép lành cho, vì ông là người nhiều phép thần thông lắm.

Rủi khi chúng tôi đang đi đường, bị một trận bão tuyết thật lớn. Gió lại thổi ngược, thành ra những đám tuyết tung lên, đánh ngay vào giữa mặt chúng tôi, làm cho chúng tôi chẳng ngó thấy gì ở trước mặt cách mấy thước. Chúng tôi phải cho xe chạy từ từ, chớ không dám chạy mau.

Đường đi liệu còn xa mới tới nơi, mà xem chừng nàng Mecq gần đẻ rồi. Chúng tôi bàn tính với hai vợ chồng nàng để nghỉ lại đó, làm tạm một cái trại, vừa tránh bão, vừa để cho nàng đẻ xong xuôi rồi sẽ đi. Song nàng gạt đi một cách rất là cảm-động : ý nàng chỉ muốn cho ông ngoại là người trước nhứt thấy mặt đứa cháu nhỏ ra đời, có vậy thì đứa nhỏ ngay khi mới sanh, mới được hưởng phép lành của ông ngoại ban cho.

Chúng tôi phải chiều theo ý muốn của nàng, phải liệu đi tới. Lúc bấy giờ nàng đau bụng lắm rồi, nhưng không nói một tiếng, không than một lời, thiệt là người đàn-bà can-đảm quá.

May sao chúng tôi về vừa kịp tới nhà của cha nàng. Mặt mày xanh mét, nàng đau đớn lắm, nhưng nghiến răng lại mà chịu, không rên chút nào hết. Ai cũng biết là nàng đem hết nghị-lực và sức mạnh về tinh-thần ra, mà chống với sự đau đớn của thân thể.

Chúng tôi lật đật khiêng nàng ở trên xe vô nhà, (nhà làm bằng tuyết), đặt lên trên cái giường bằng tuyết, lúc bấy giờ người ta phải làm vội vàng cho có chỗ nằm, chung quanh cũng lấy tuyết đắp lên, bao phủ cho kín. Trước khi cất cái nhà tạm đó chưa xong, thì nàng đã trở sanh một đứa con trai. Chúng tôi ngồi ngoài nhà hết, chỉ có người cha ở trong đó một mình với nàng, để chứng kiến lúc nàng đẻ và làm phép lành cho đứa cháu nhỏ.

Qua bữa sau, chúng tôi trở lại thăm viếng, thấy nàng còn nằm trên giường tuyết đang cho con bú, mà nét mặt có vẻ vui mừng đắc ý lắm, tôi chưa hề thấy người đàn-bà nào ở cữ như thế.

ĐÀN-BÀ NẰM NƠI RIÊNG MỘT MÌNH MỘT CHỖ

Sự sanh-sản của người đàn-bà Ê-ky-mô cũng hợp phép vệ-sanh. Tôi muốn thuật ít nhiều chuyện nằm chỗ mà chính mắt tôi trông thấy.

Ta nên biết rằng tục người Ê-ky-mô, đàn bà nằm chỗ, không bao giờ nằm chung một nhà với gia-quyến ở. Họ nằm riêng ra một nơi. Sẵn có đá và tuyết đó, họ làm ngay một cái nhà riêng cho đàn bà đẻ nằm, cách xa với nhà thường. Vì họ cho rằng khi đàn bà nằm chỗ là lúc trong mình không được tinh-khiết, thường bị ma qui ám-ảnh. Bởi thế khi đẻ, họ để người đàn-bà riêng một mình, lúc đẻ không có ai giúp sức gì cả.

Trước khi đẻ, họ sửa soạn cho người đàn bà nằm một cách lạ lùng lắm. Người đàn bà quì gối chống tay, dưới tay chưa thì họ lấy tuyết đắp lên, để cho người ấy lấy chỗ đựa cho khỏi mỏi mệt. Đến khi sắp đẻ, thì mọi người bỏ đi hết, để cho người đàn bà quì sắp như vậy một mình, cho tới lúc đứa nhỏ chúng ra ở trên một cái gối, cũng

(1) Xứ nầy toàn là tuyết bao phủ, người ta đi lại phải dùng thứ xe kéo lên trên mặt tuyết ; xe không có bánh và phải dùng thứ chó ở xứ đó kéo mới đặng.

làm bằng tuyết. Lúc ấy, thỉnh thoảng người nhà đi qua, liết mắt coi chừng có sự rủi ro gì không, chớ không vô trong ; chừng nào nghe đứa nhỏ xổ ra rồi, có tiếng khóc oa oa, bấy giờ bà mẹ hay là thân-thuộc của người đàn bà đẻ ấy mới vô.

Vô rồi, họ lấy tuyết tắm cho đứa nhỏ, ấy là một cách làm phép lành cho đứa nhỏ mới đẻ vậy. Làm phép vậy xong rồi, người ta mới đem cả hai mẹ con qua một cái nhà khác, cũng là nhà bằng tuyết mới làm riêng cho đàn bà đẻ, nhưng mà được đều là ở gần nhà thường hơn. Về nhà mới này, người đàn bà nằm chỗ phải ở trong đó ít nữa là sáu tuần-lễ ; trong thời gian ấy cấm tắm rửa và chải đầu. Sáu tuần-lễ ấy không khác gì là tù bị giam, vì người đàn bà không được bước ra, và cũng không được cho ai vào khác hơn là đám đàn bà trong nhà trong họ. Đồ ăn uống lúc bấy giờ cũng phải có chừng, không bao giờ được ăn no đủ. Theo sự tin-tưởng của họ, thì sự ăn ít như thế, khiến cho đứa nhỏ được lanh lẹ, và mai sau nó trở nên người chăm làm việc, mạnh dạn, khôn khéo và không biếng lười. Trong khi ấy, người mẹ chỉ được uống nước lạnh mà thôi, chớ không được uống thứ gì khác.

Hết hạn đó rồi, thì người ta mới tắm rửa và gội đầu cho chị đàn-bà đẻ, rồi người ta làm đám tiệc linh-đình để mừng rỡ chị ta. Chị ta bận y-phục và đeo nữ-trang tốt đẹp, rồi ở giữa đám quan khách tụ-hội, lễ nhạc linh-đình, chị ta mới ẵm đứa nhỏ ra thấy mặt người chồng. Từ lúc con đẻ ra, bây giờ cha mới được thấy mặt con vậy.

Mấy ngày sau, chị ta đi thăm viếng mỗi nhà ở trong làng trong xóm, và đi tới đâu người ta cũng đón rước chúc mừng tử-tế lắm. Ngày nào cũng có yến tiệc ở nhà nầy hay nhà kia mời chị ta lại ăn ; tới yến tiệc nào, món gì ăn ngon, người ta cũng để dành cho chị ta ăn.

Sau khi đã đi thăm viếng và dự tiệc khắp các nhà trong làng rồi, bấy giờ chị ta mới được khôi-phục tự-do, mà làm ăn đi lại như thường.

Nội trong năm đẻ, người ta cấm đàn-bà ăn thứ thịt của giống thú nào có thể hại cho trái tim hay là bao-tử. Năm sáu năm đầu, là cái thời-gian đứa nhỏ còn bú, thì mẹ và con không bao giờ rời nhau ra. Đi đâu, mẹ phải cõng con lên trên lưng. Thường họ hay may một cái túi bằng da loài vật thiệt lớn, đeo ở sau lưng, bỏ con vào trong đó ; dầu khi phải đi đâu tới mấy chục ngày đường cũng vậy. Mà lúc đi đâu, còn có đồ nầy vật kia phải mang, thế mà họ cũng phải cõng con như cách ấy, thì biết là họ phải gánh vác mệt nhọc biết bao.

SỰ ĐẶT TÊN

Trong xã-hội người Esquimau, người ta tin rằng mỗi cái tên của người ta là có một linh-hồn, bởi vậy đứa con nít mới đẻ ra, sự đặt tên là sự thiêng liêng quan-hệ lắm.

Họ cho rằng cái linh-hồn thuộc về cái tên của người ta, hơn là thuộc vào chính người ta.

Khi một người chết, thì mất cái tên ; mất cái tên tức là mất cả linh-hồn. Họ chôn người chết, khác nào như chôn một người vô danh, còn cái tên có mang một cái linh-hồn thì bơ-vơ không có chỗ ở và đang đi kiếm người khác mà nhập vào.

Đứa con nít đẻ ra mà khóc, ấy là tại nó chưa có linh-hồn. Bấy giờ, họ mời ông thầy pháp tới, — tức là người gọi hồn, — để kêu cái tên và cái hồn của người đã chết, cho nhập vào đứa nhỏ. Theo tục-lệ thường, họ lấy tên của tổ-tiên ông bà đã chết mà đặt cho con. Nhơn vậy mà đứa con ở trong nhà, được mọi người thờ-kính, vì nó mang cái tên tức là mang cả linh-hồn của ông bà mình. Đứa con được thờ-kính đến đỗi cha mẹ không dám dơ tay lên đánh nó, vì sợ đánh nó, tức là mang tội bất-kính với ông bà.

ĐỨC-TÁNH CỦA NGƯỜI MẸ

Người đàn-bà Esquimau đối với con, ngoài cái quan-niệm thờ kính ông bà trên kia, lại có cái đức khoan-thứ nữa. Vì mẹ đối với con, có lòng khoan-thứ, cho nên con đối với mẹ, có lòng hiếu-thuận lạ lùng.

Chính mắt tôi đã thấy nhiều chứng-cớ như thế.

Lần đó, chúng tôi đi đường, gặp một cặp vợ chồng người Esquimau cùng đi. Hai vợ chồng dắt nhau về thăm cha mẹ của người chồng. Bởi cùng đi đường với nhau, nên hai vợ chồng mời chúng tôi ghé qua nhà cha mẹ của họ chơi.

Lúc chúng tôi tới là nữa đêm. Vô trong nhà, cặp vợ chồng trẻ ra dáng vui mừng lắm, reo cười lên rằng : « Chúng tôi đem về một người khách lạ. »

Thấy con về, bà già mừng quá, ngồi quì gối xuống, rồi cỗi áo vạch hở ngực của mình ra. Hai vợ chồng cũng quì gối trước mặt, và hun vào cặp vú đã teo da săn thịt của bà mẹ già, để tỏ dấu biết ơn cặp vú ấy đã nuôi mình nên người vậy.

Thấy cách của con đối với mẹ như thế, tôi lấy làm cảm-động quá.

NGƯỜI LÀM VỢ

Phận sự thứ nhứt của người đàn-bà Esquimau làm vợ, là phải lấy tánh tình vui vẻ của mình làm cho cả nhà đều vui vẻ.

Dân nầy, có cái tục đàn ông mua vợ ; giá mua hoặc là mấy con chó, hoặc là cái xe, hoặc là mấy cây đinh ; song không phải mua vợ như vậy rồi khinh khi người vợ được đâu, mà phải cư-xử với người vợ tử-tế lắm.

Hai vợ chồng ở với nhau như bạn, tuy chồng có quyền trên vợ, nhưng vợ cũng không có về gì như con tôi mọi. Trong nhà vợ cũng có quyền, mà công việc thứ-nhứt ở gia-đình là sự trông nom sắp đặt và tánh cần kiệm. Lại phải có lòng tốt, thứ nhứt là đối với người nghèo. Nếu cảnh nhà gặp lúc khó khăn túng rối, thì người đàn bà cũng vui lòng cam-chịu, chớ không thở than gì.

Trong gia-đình, người làm vợ cũng có của riêng, tức là những thứ đồ dùng, nào đèn, nào nồi, nào bừa riu cưa đục v.. v.. khi mình về nhà chồng đem về theo. Khi để bỏ nhau, thì người vợ cũng lấy những của riêng của mình lại. Sự để bỏ nhau ít khi thấy xảy ra lắm, họa chăng là lúc vợ chồng ăn ở với nhau lâu lắm mà không có con cái gì, thì bây giờ mới để bỏ nhau mà thôi.

VỢ GIỮ TRINH-TIẾT VÀ TẬN-TRUNG VỚI CHỒNG

Phong-tục Esquimau, sự trinh-tiết là một phận-sự thiêng liêng của người làm vợ.

Cái tư-tưởng trinh-tiết và trung-thành của họ, nhiều khi xảy ra lắm chuyện lạ lùng. Người vợ phải trung-thành với chồng đến đỗi rằng phải một mực vâng lời chồng, ngay khi chồng muốn đổi vợ mình với vợ người khác cũng vậy. Chồng biểu đổi, thì vợ cũng phải chiều lòng mà theo.

Tuy vậy, tục ấy cũng ít khi có, chớ không phải là thường luôn.

Người đàn-bà Esquimau rất là hiền lành, trung-hậu, cữ-chỉ của họ không có chút gì là thô-bỉ đê-tiện cả. Cách ăn ở phục-sức của họ rất là sạch sẽ, trang hoàng. Việc trong nhà, chị vợ lo liệu sửa soạn hết ; chị ta sắp đặt trong cái lều có trật-tự và sạch sẽ, để khi người chồng đi làm việc kiếm ăn về, thấy mỗi cái đều có trật-tự, thì lấy làm vui lòng. Công-việc gia-đình của họ thật là bộn bề rắc rối lắm ; thứ nhứt là về món ăn, xứ họ có nhiều món ăn như nơi khác đâu, chỉ lanh quanh có mấy thứ thịt thú, vậy mà người vợ phải lo nấu nướng thay đổi làm sao cho vừa miệng chồng.

Việc thuộc da loài thú, cũng là việc của đàn-bà. Chính người đàn-bà thuộc da để may áo và đóng giày cho chồng. Trong khi làm việc như thế, dầu nặng nhọc tới đâu, nét mặt họ cũng tươi cười và tay vừa làm miệng vừa hát luôn.

V. A. thuật

XÃ-GIAO

TÂN HÔN

Bổn-báo tiếp được tin của ông bà Vũ-an-Lan, ở Đông-triều, cho hay rằng đến ngày 3 Décembre 1931 sẽ định đôi bạn cho con trai là M. Vũ-đăng-Nghị, giúp việc sở Bưu-điện Haiphong, sánh duyên cùng cô Trinh-thị Kim-Luân, tại Đồ-xá, Chi-ngãi (Chi-linh).

M. Vũ-đăng-Nghị là bạn thân của bổn-báo, vậy bổn báo xin chia mừng cùng hai họ và cầu chúc cho vợ chồng mới bách niên giai-lão.

* *

Bổn-báo lại hay tin rằng ngày 11 Novembre 1931, bạn đồng-nghiệp Đinh-khắc-Giao, cựu chủ-bút *Canh-nông-luận*, về Bắc mấy tháng trước, đã làm lễ thành-hôn cùng cô Nguyễn-thị Thuy-Ngân, ái-nữ của ông bà Nguyễn-văn-Thu ở Hanôi.

Bổn-báo xin chúc cho tân-lang tân-nhơn đặng trăm năm hảo-hiệp, như cỏ sắt cầm.

* *

TIN BUỒN

Bổn-báo mới tiếp được tin buồn của bạn đồng-nghiệp chúng tôi là M. Lê-hoàng-Mưu, chủ-nhiệm báo *Long giang*, cho hay rằng linh-từ là bà Lê-liên-Hữu, tên thiệt là Trần-thị-Cần, mới từ trần ngày 25 Novembre 1931, hưởng thọ được 82 tuổi.

Lễ an-táng đã cữ hành hồi 2 giờ chiều ngày 27 Novembre, có thân bằng quyến thuộc và anh em trong làng báo đi đưa đông lắm.

Bổn-báo xin chia buồn cùng tang quyến và chúc cho hương hồn bà Cu, sớm được siêu thăng nơi cõi Thọ.

* *

Bổn-báo lại tiếp được tin bà Lâm-văn-Ngọ, tên thiệt là Trần-thị-Đính, hiền thê của ông Lâm-văn-Ngọ, Quản-lý báo *Lục-tỉnh Tân-văn*, mới từ trần hôm 24 Novembre, hưởng dương được 48 tuổi.

Bổn-báo xin chia buồn cùng ông Lâm-văn-Ngọ và cầu chúc cho hương hồn bà sớm được siêu thăng nơi Lạc-thổ.

P. N. T. V.

HÃY HÚT THUỐC JOB

GIA-CHÁNH

BÁNH DA LỢN LỚP TRONG LỚP ĐỤC

1 cân đường – 1 tô nước lạnh — nửa cân bột mi-tinh rây sạch— nửa cân bột măng-thit— 1 trái dừa lấy nước cốt.

Cách làm : Nhồi nữa cân đường với nữa cân bột mi-tinh, và nước lạnh. (Đem hấp thử cho vừa như bánh da lợn ta làm thường vậy). *Làm lớp đục.* – Lớp đục thì nhồi bột măng-thit với nước cốt dừa và nữa cân đường, dùng hộp bánh petit beurre thoa mỡ đổ nhiều lớp coi cho đẹp. Mỗi riêng một chén lớp trong và 1 chén lớp đục. Khi đổ lớp nầy chín sẻ đổ lớp khác. Giữ khéo đừng đổ lộn.

TRẦN THỊ KHÁNH
Định-yên, Long-xuyên

BÁNH KẸP CUỐN

4 lượng bột măng-thit
4 lượng bột gà (để vỏ cân)
4 lượng đường cát trắng thứ nhỏ ; nữa chén ăn cơm nước cốt dừa, 2 muỗng ăn canh sữa, một chút đường thơm.

Cách làm : Bột nhồi nước cốt sền sệt như bột bánh men, như nước cốt dừa không đủ thì dùng nước sôi để nguội thế vào. Bột gà đánh cho dậy, rồi để đường vô đánh nữa, thiệt dậy rồi để bột vô đánh, coi vừa dậy thì để sữa và đường thơm vô kẹp. Bánh nầy đừng đánh dậy quá bánh bở không tốt. Đánh coi chừng bột đặc đặc thì kẹp được. Bánh kẹp đem ra khỏi khuôn thì cuốn cho mau tay đừng để lâu bánh cứng lại cuốn nó bể. Lấy một khúc cây nhỏ tròn như hình cái bánh mà cuốn thì được, tốt và mau, muốn để lâu thì để trong ve keo, hoặc thùng cho kín, đừng cho gió lọt vào.

MLLE PHI-PHỤNG
Định-yên

MỨT ĐU-ĐỦ

1 cắc vôi trắng bỏ vô chậu nước lã, lóng lấy nữa thao nước trong.

Mười trái đu-đủ mới hái.

1 su phèn the (phi).

CÁCH LÀM :

Đu-đủ tiện thành bông hay xắt miếng. Lấy nước vôi lọc sẵn trong thao mà uốn thành bông rồi ngâm lại trong thao vôi lọc để cách đêm, sáng ra xả hết mùi nồng của vôi. Nước lả nấu chừng sôi bỏ nữa su phèn the phi, kế thả đu-đủ vào độ 5 phút vớt ra để vô thao nước lả đem ra phơi nắng, chiều lại xả cho hết mùi nắng. Nếu làm màu thì làm ngay lúc ấy, màu sú nước nóng rồi bỏ đu-đủ vô ngâm độ 5, 7 phút vớt ra ngâm trong đường thắn để nguội (10 cái bông thì nữa hộp đường tây, ngâm xấp xấp với nước đường) để cách đêm.

CÁCH XÈN :

Sáng ra sắp đu-đủ lên dĩ tre, lấy dá mút nước đường tưới lên cho đều. Để lữa ít đừng cho nước đường trong thao sôi. Đường kẹo lấy ra sấy.

BÁNH Ô ĐẬU XANH

1 cân đường cát trắng
1 cân đậu xanh
4 lượng bột mi-tinh
1 cắc thuốc thơm (vanille)
1 trái dừa khô

CÁCH LÀM :

Đậu xanh ngâm đải vỏ nấu nhừn. Bột mi-tinh nhừn, đường thắn, nước cốt dừa (lấy dầu ở trên mặt) và vanille nhồi chung cho thật đều rồi nướng.

CÁCH NƯỚNG :

Cái soon hay là cái cót bằng gang thoa dầu dừa liệu bánh chia ra làm 4, 5 ổ bánh, lấy dá mút đổ vô. Để lữa than trên nắp cho nhiều còn dưới lò để than ít như cách nấu cơm. Khi mặt bánh vàng lấy ra để lên lá chuối hơ sẵn là được.

MISS BỬU-LIÊNG (*Giadinh*)

Chị em nên biết :

Một món ăn ngon nhứt, ai cũng ưa thích là Karry Princier.

Mua một ve dùng thử một lần, chắc từ đó về sau không còn muốn mua thứ Karry nào khác.

Muốn cho ai ai cũng đều biết Karry Princier là ngon nhứt cho nên định bán rao hàng một ve có 0$15. Cách nấu có toa chỉ rỏ dính theo mỗi ve.

Có gởi bán lẻ tại báo quán *Phụ-nữ Tân-văn* ; ở xa muốn mua, hoặc muốn làm đại-lý xin do nơi nhà chế-tạo là :

M. JOSEPH ĐÍNH
Fabrique Tiê:-Dược, Bariа.

VĂN-UYỂN

Bị sóng gió ở ngoài Vũng-chùa (Quảng-bình)

Mặt biển linh đinh một chiếc bằng,
Dạy qua trở lại giáp tây đông.
Sóng đơm trắng dã khi trời sụt,
Mây kéo đen sì khoảng có không.
Lắc chuyến làm cho người mất sắc,
Quay lia chẳng khác kẻ lên đồng.
Lòng ta trung tín trời kiếng nể,
Lựa phải cầu may vái cá ông.

Lên núi Ngự bình

Ngày chiu lên chơi núi Ngự-bình.
Nhìn xem phong cảnh thiệt xinh xinh.
Thông reo như khảy cung đàn nguyệt
Mưa nhẩu dường gieo hột thủy tinh.
Làm bức «Phiên-hàn» nơi để-khuyết
Dựng bia «Danh-thắng» chốn thần kinh.
Trên cao ngó xuống hình tranh vẽ,
Trời khéo vun bồi cuộc đất linh.

Đi thi.

Một chữ thi, hai chữ cũng thi,
Đi thi quyết lấy cái danh gì.
May ra cũ kiếo cho người vị,
Kẻo để trò trìa bị chúng khi.
Văn đặt lắm câu khuyển đỏ lói,
Viết thời đầy quyển nét đen sì.
Thế mà có rớt là xui lắm,
Chớ đỗ thừa quanh : mạng, vận, thì.

THƯỢNG-TÂN-THỊ

Tự thuật.

Mười mấy năm nay đứng cõi đời,
Công danh lận-đận mãi chưa thôi !
Ghét thay con tạo cầm cân chếch,
Kẻ đạt người không, nghĩ ngậm ngùi.

MAI-XUÂN

Trách tri-âm

Muốn nói ra mà phải nghiến răng,
Chàng ơi ! Sao nỡ phụ cùng trăng ?
Nắm cành thế-thốt đà nên mộng,
Mấy độ vương mang bỗng hóa xăng.
Cuộc thế đổi dời, chi tưởng đến.
Nợ tình giả trả, có hay chăng ?
Am mây cỗi phúc thôi đành vậy.
Mặc xác ai ai cứ nói năng. T.

Vịnh hồ sen ông H. U.

Khen ai tô điểm để mà chơi,
Một cảnh con con khéo tuyệt-vời.
Sen hé nhụy vàng trên lá lục.
Cá dỡn vảy bạc giữa hồ khơi.
Đá rêu gấm dợn, hương lồng gió,
Bờ cỏ hoa phô nước ẳn trời.
Khuyên với ai ơi gìn giữ nước,
Sao cho cảnh-vật đặng lâu đời.

THÚ-KHANH

Ngắm cảnh cột cờ Hưng-hóa

Hỏi ai xây dựng tự bao giờ ?
Vật đổi sao dời, cứ đứng trơ.
Một giải vườn hoang cây cỏ mọc,
Bốn bề tường vững đá rêu mờ.
Gáo hồn kim cổ chìm tìm cội,
Ngàn cuộc hưng vong dễ khóc xưa.
Ngắm cảnh càng thêm lòng xót cảnh,
Nước non nầy đã biết cho chưa ?

H. THANH-LÂM

Năm nay bổn-báo cũng dự bị ra một số báo

MÙA XUÂN

như năm kia, có đều cách sắp đặt khác và cách thể-tài mới

Muốn cho số báo ấy được xuất-sắc, bổn-báo cũng trông nhờ ở sức chung của độc-giả. Vậy chư vị độc-giả có văn-chương, truyện tích gì hay, hoặc góp cũ, hoặc làm mới, xin gởi lại cho bổn-báo hoan-nghinh lắm.

Những bài lai-cảo, phải gởi tới trước ngày 31 Décembre, thì mới kịp sắp đặt.

P.N.T.V.

Gái lỡ thời

Ông xanh thiệt đáng gọi vô tình,
Bạc bẽo chi cùng phận mỏng-manh ?
Hiu hắc đêm đông thân lạnh-lẽo,
Là-đà bóng xế dạ buồn tanh.
Phải chăng kiếp trước gây cừu hận,
Mới có đời nay chịu bất bình.
Chiếc bá g ửa dòng lơ lửng thế,
Bao giờ cho hết kiếp linh đinh ?

C. S. QUẢNG-NGÃI

Viếng mộ cảm vịnh

Tấc dạ trung-trinh với nước non,
Nầy mồ một nấm đứng chon-von.
Tiếng-tâm vang khắp t ời ba xứ,
Thân-thế thu quanh đất một hòn.
Tang hải rêu in mờ mặt đá,
Cỏ kim gương chói rạng lòng son.
Bóng tà, gió lạnh, lau hiu hắc,
Tiếng quốc xa đưa, dạ héo hon !

Mướn phố không có nước

It tiền, mướn phố tận Dakao
Mười mấy đồng mà có rẻ đâu !
Lo được nhà rồi, lo đến nước,
Thân còm, sức yếu, gánh làm sao !

NGUYỄN-VĂN-ĐÍNH

Thăm mã Đạm-Tiên gặp Kim-Trọng

Nếu không vui thú nội thanh-minh !
Kẻ xót người yêu chẳng bận tình.
Nắm đất biết không người chín suối,
Ra về như có nợ ba sanh.
Cỏ hoa một nấm đôi hàng lệ,
Non nước đôi nơi một chữ tình !
Da cảm da sầu thêm lắm chuyện,
Khen ai khéo vẽ tập Tân-thanh !

XUÂN-HÒA

Chữ tài chữ mạng

Chữ tài chữ mạng khéo đua chen
Thấy kẻ sang nên chuộng kẻ hèn.
Chung gánh đã đành lơ chuyện cũ
Qua đường há dễ trách người quen.
Tiếng chuông Phạm-vũ người lồng tục,
Giọt nước Dương-chi giải tấm phiền.
Ướm hỏi cuộc đời ai có biết ?
Bể dâu dời đổi bấy nhiêu phen.

THÚC-GIA-THỊ

VỆ-SANH

CÂY « RAU MÁ »

Xứ ta, không đâu là không có rau má, mà người Việt-nam ta, cũng không ai là không biết và không ăn rau má.

Ở nhà-quê, người ta thường hái rau má luộc ăn kèm với tôm, cá, còn ở các nơi thiền-thị, ví-dụ như Saigon thì người ta lại vắt nước mà uống, nhứt là các quán nước đá của khách-trú, không quán nào là không có bán nước rau má.

Ta dùng rau má như vậy, nhưng phần đông người mình chỉ biết nó có tánh mát, uống nó thì thông đường tiểu-tiện, chớ ngoài ra thì không còn biết gì khác nữa. Bởi cớ ấy, nhơn thấy một bạn đồng-nghiệp đăng bài xét về gốc tích và sự công dụng của rau má rất tỏ tường, bổn-báo xin mượn đăng vào đây để hiến độc-giả.

Cây rau má thuộc về họ Ombellifères, người Tàu gọi là Tích-tuyết-thảo (積雪草). Cụ Lê-hữu-Trác, tác-giả pho Hải-thượng, là nhà y-học rất huyên-bác nước ta, gọi là Má-đất và Độc-cước-thái (獨脚菜). Các nhà thực-vật-học gọi nó nhiều tên khác nhau: Hydrocotyle asiatica L., H. Umbellata L., Trisanthus Cochinchinensis Lour và Centella asiatica Arb.

Rau má thường mọc khắp nơi: trên rừng có, dưới đồng cũng có, lá nó tròn, bò lan trên mặt đất. Dược tánh hơi cay mà thơm, không có chất độc.

Về phương-diện y-học, cây rau má chiếm được một địa-vị rất quan-hệ. Trong cuốn sách Hortus floridus Cocincinoe, đức Cha Taberd nói: « Rau má là thuốc trị các thương-tích, tẩy sạch máu và nhịp da lại, lợi cho đường tiểu-tiện, chữa các chứng đau lưng và đau thận. » (Vulneraria, mundificans, diuretica, néphritica.)

Bốn nhà y-khoa bác-sĩ là Daruty, Lépine, Boileau và Devergie, người thì đã khảo-cứu, người thì chế-luyện và người thì đã từng dùng đến cây rau má.

Trong bài luận của bác-sĩ Daruty có nói qua về công-dụng và hiệu-quả của nó về phương-diện y-học và cách phân chất. Các bực tiền bối dùng làm thuốc xổ, thuốc bổ, thuốc lợi tiểu-tiện, thuốc trị trùng lãi, và nhứt là bịnh giương-mai mới phát (syphilis secondaire) và những ung nhọt ngoài da, thấy công-hiệu lắm.

Bác-sĩ Boileau và Lépine đã dày công thí-nghiệm về cây rau má. Đem chữa bịnh đơn, thấy được hiệu-quả hay. Đem phân chất ra thì thấy có một chất đặc như dầu, sắc vàng, mùi mạnh, bèn đặt tên là « vellarine ». Chữ « vellarine » là do ở chữ « vallara » tên cây rau má ở bên Ấn-độ mà đặt ra.

Bác-sĩ Boileau trị bịnh đơn, rồi cũng vì bịnh đơn mà bỏ mình. Tuy vậy, nhờ lúc mắc bịnh ấy mà tiên-sanh lại phát-minh ra được sự tổn hại về cách phân lượng quá độ của cây rau má. Nếu dùng một lần quá 3 grammes thì giựt gân, giựt cốt, khó thở, trái tim đập mạnh và thổ huyết, bịnh tình tất phải nguy đến chết.

Ở bên Ấn-độ, cây rau má dùng được hai phương-pháp: thuốc bột và thuốc dán. Thuốc bột uống chừng 30 centigrammes đến 1 gr 50. Cũng có dùng để rắc vào ung nhọt ngoài da. Về phương-pháp sau, bác-sĩ Devergie cũng đã có thí-nghiệm nhiều lần. Bác-sĩ đã chế lá rau má làm bột, trong uống ngoài rắc.

Ở Bombay (Ấn-độ), người ta thường dùng lá rau má để chữa các thứ bịnh của trẻ nhỏ một cách rất giản-dị: lấy ba bốn lá sắc nước uống, còn xác thì đắp lên rún, thế là hết bịnh.

Ở Phi-luật-tân (Iles Philippines) người ta lại sắc lá rau má uống để làm thuốc xổ.

Trong cuốn Catalogue des Produits Médicinaux de l'Indochine của hai ông Ch. Crevost và A. Petelot thấy chép tên chữ Hán là Tích-huyết-thảo (積血草). Tên ấy không biết rút ở đâu ra, chớ sách Lược-biên và sách Chỉ-nam thì lại thấy biên Địa-tiền-thảo (地錢草) và Liên-tiền-thảo (連錢草).

Hai ông nói rằng: « Toàn cây tươi thì vị đắng và cay khó chịu lắm. »

Ở cù-lao Réunion thì họ cho là thần-dược, trị bịnh lở-lói phát ra tại bịnh giương-mai. Bên Tàu lại ép lấy nước trị bịnh đau mắt.

Bác-sĩ Sallet nói cây rau má dùng trị chứng cảm nắng, lở-lói, bịnh lác, bịnh đơn, bịnh đỏ mắt và bịnh ho trẻ con.

Ở Cửa-tùng (Quảng-trị) họ cho là vị thuốc trị bịnh ho lao (Toux des phtysiques) rất hiệu-nghiệm.

Ở phủ Tam-kỳ (Quảng-nam) người ta lại dùng cách nầy mà trị bịnh đỏ mắt. Nhai một nắm lá rau má với một nắm lá giấp-cá và mấy hột muối. Nhai xong, trải một miếng giấy bạch lên con mắt đau, rồi đắp thuốc nhai đó vào. Làm như thế bớt xốn, bớt nhức, lần lần tan máu, mắt hết đỏ nữa.

Muốn trị chứng ho của trẻ con, thì dùng toàn cây rau má (cả rễ). Rửa cho sạch, sao vàng, khử thổ, rồi đem sắc chung với một lóng mía lao, hoặc vài cục đường phèn, đổ 3 chén nước, sắc keo lại còn một phần ba mà uống.

Ngoài phương-diện y-học ra, cây rau má lại còn có công-dụng ở chốn bào-trù nữa, như đức cha Taberd đã nói: « Usus etiam culinarius ». Ra chợ mua rau má về, hoặc muốn khỏi tốn tiền thì ra ngoài mấy cái đầm cỏ sạch sẻ mà nhổ, rửa cho sạch đất, đem trộn với các thứ rau khác mà ăn. Ở Quảng-nam, về các miền nhà quê, người ta thường nấu nó với tôm thịt, canh đã ngọt mà cũng dễ ăn.

Về hạt Nghệ-an và Hà-tịnh, đàn-bà sanh sản còn non ngày tháng cữ không dám ăn vì sợ rong huyết.

Những món rau như rau má, mà đàn bà hoặc tôi tớ trong nhà không để ý tới, mình biết cũng nên bày biểu cho họ, cách dùng cách ăn, chớ không nên nói rằng: « quản-tử viễn bào trù » mà bỏ mất những món « thái thực dưỡng sanh » vừa bổ vừa khoẻ, vừa rẻ tiền lại rất dễ tiêu-hóa.

K. H. T. C.

SỐ BẠC BỐN CHỤC

Cô Louise Kim-Ngọc, chính là hiền-thê tôi, tuổi xuân còn nhỏ, màu hoa còn thắm. Hiền-thê tôi sớm sanh đặng một chút con. Cách hai năm nay, chúng tôi chia lìa nhau, vì hoàn-cảnh gia-đình ép-buộc.. Nhạc-gia tôi là người quá ư sâu sắc nước đời (!)..... Thành thử ra hiền-thê tôi phải dằn lòng khóa lấp chữ tình để lo bề hiếu-đạo. Chúng tôi tuy xa hình-thể, chớ tinh-thần vẫn gần nhau luôn: chúng tôi hằng ước ao sao cho có thuở đoàn-viên hội-ngộ. Than ôi! Trong lúc tình mặn nghĩa nồng, mà vợ xa chồng, cha lìa con, thì thử hỏi có cảnh-đời nào éo-le cay-nghiệt hơn nữa???

Đoạn-trường là số thế nào?
Bày ra thế ấy, vịnh vào thế kia!

Cái tình-sử của chúng tôi có thể soạn thành một pho bi-tình tiểu-thuyết.— Từ ấy những nay, chúng tôi chỉ gặp nhau trong buổi chợ mai.

Một bữa kia, cũng như thường bữa, tôi gặp hiền-thê tôi ngoài chợ; nàng có thuật lại cho tôi nghe một câu chuyện khá-ố như vầy:

— « Hồi hôm qua, em có ẩm « con Bé (chính là con của tôi) « đi chợ; em có gặp một người « còn nhỏ tuổi, trắng trẻo, lịch-« sự, mặc đồ tây rất sang trọng; « đón em rồi móc túi lấy ra hai « miếng giấy hai chục mà đưa « cho con Bé và nói rằng: « Qua « cho chán số tiền « mọn » nầy « để dành ăn bánh. » Con còn « khờ dại, thấy người ta cho tiền « thì sè tay ra lấy; em gạt tay « không cho nó lấy và em có hỏi « rằng: « Thầy ở đâu? Đối với « tôi, thầy là người lạ mặt; mà « vì ý gì thầy cho con tôi tiền??»

« Thầy đó trả lời một cách bợ-« ngợ như vầy: « Tôi ở Saigon. « Tôi thấy tình-cảnh cô tôi thương « tâm, nên tôi mới muốn bù-trợ « cho cô chút ít....» (Sic, nhơn-« đạo dữ!) Em lại hỏi nữa rằng: « Mà thầy có quen lớn chi với « ba con nhỏ tôi không?» « Thầy ấy nói không. Trong « lúc đó, em giận quá, mới có « mấy lời vô-lễ nầy: « Tôi là « người đàn-bà biết trọng danh-« giá. Cha mẹ tôi « dư dề ». Tôi « không khi nào thọ lãnh của « bà-vợ. Đồng tiền tài không khi nào ám nhãn tôi được. « Tôi khuyên thầy, tư-hậu chớ « dở cái thủ-đoạn kim-tiền đề « mong những điều đảo ngược « luân-thường... Nếu chồng tôi « hay được, không dễ gì...»

« Chàng ta nghe mấy lời khẳng-« khái của em thì coi bộ hổ-« thẹn, nên lật-đật bỏ tiền vô túi, « rồi riu-riu trở lại một cái xe « hơi Limousine rất huê-mỹ mà « đi mất... Cách mấy tháng nay, « người ấy có xuống dưới nầy « (Bentre) hai ba lần; mà mỗi « lần thấy em thì chăm chỉ ngó « em, dường như có ý gì (?); « vì vậy mà em còn nhớ mặt.» «

Nghe chuyện mà đoán, thì anh o-hoa công-tử kia, nếu chẳng phải con của một ông phú-hộ nào ở Tiểu-cần thì cũng là dòng-giõi bọ Sở chớ chẳng không. Hạng tu-mi nam tử ấy đáng khinh-bỉ lắm!!! Vậy tôi đây cũng xin đồng-thinh cùng P. N. T. V. mà tương-ứng lên rằng: « Khốn nạn thay cái lũ bỏ tiền ra để mong lòng phá trinh bại tiết của chị em! »

XI-PHONG (N. C. P.)

ĐỘC-GIẢ DIỄN-ĐÀN

TRỰC-GIÁC VÀ LÝ-TRÍ

Vấn-đề này đã sanh ra nhiều bài luận-biện trên mặt báo P. N. T. V., mãi đến nay cũng chưa thấy giải-quyết ra làm sao ?

— Nói ngay ra thì có hai phái lập-thuyết khác nhau : một đảng cho rằng con người hiểu biết là nhờ lý-trí, một đảng nhận rằng lý-trí không đủ, phải cần có lương-tri hay trực-giác mới thâm-hiểu được sự đời. Cái trí lắm lúc bất tài thì phải gọi đến cái tâm. Phái trên, thoạt nghe qua thì không tìm được gì, lấy làm ngạc-nhiên rồi đường-đột hỏi rằng : « Trực-giác ở đâu mà có ? Nó có phải trên trời rớt xuống đâu ? ? . . . »

Thường cái nghề chưa biết thì ưa lấy làm lạ. Mà kỳ nữa ! là khi lấy làm lạ thì cho là dị-đoan ; cái gì dị-đoan thì lại đổ cã về việc trời đất, biết rằng người đời phần nhiều ưa bài-bác việc trời đất. Vạch rõ ra, đó là cái khéo để chữa lấy mình, mà suy ra : cái khéo ấy, nếu nó thật có giúp chỗ tư-tích, nó không khỏi gây hại cho đường học-vấn của số đông người.

Kẻ cầm bút nầy không hề có ý phản-tranh với ai hết, mà cũng vì hoàn-cảnh nên không được thong-thã như ai. Dầu vậy, khi thấy chỗ tối-tăm trong khoa-học-giới thì nhiều ít cũng phân-giải đôi điều, mong rằng giảm bớt được cái tánh quá tự tin mình mà có khi phải lầm mình. Sự học là cái vô cùng tận mà kẻ bài-bác mình cũng phát-huy được ít nhiều chân-lý. Tánh khiêm-nhường, kiên-cố, đặt mình vào trình-độ của người đặng hiểu người, rồi êm-ái, ôn-hòa phân-giải chỗ hay điểm dở mà dạy người, làm cho người tin mình, yêu mình, chớ không phải làm cho mình bị ngờ, bị ghét ; thiết-nghĩ đó là cái đức-tánh cần phải có cho ai muốn khai-thông rừng học-vấn và muốn tấn-hóa trên đường tri-thức vậy.

Quả đất nầy là cái trường tấn-hóa. Người ta là học-trò tấn-hóa trên đó. Như trong một lớp học có kẻ cao kẻ thấp, kẻ giỏi kẻ dở, thì cũng không khác thế ấy, trong cái đại-học-đường thiên-nhiên kia, có người tấn-hóa nhiều, có người tấn-hóa ít. Đó là một cái công-lệ cố-nhiên. Kẻ cao không nên vì cao mà áp-uổng chế-phục kẻ dưới. Người thấp không nên vì cái dốt mà cưỡng-bách kẻ trên phải thoái-hóa đặng học lại với mình.

Theo cái chương-trình học-vấn ở trường thì chia ra nhiều khoa-học. Trẻ em phải lần-lượt học từng món cho rành ; khi lên lớp cao, sẽ thấy chỗ quan-hệ dính liu với nhau ; chỗ duy-nhất của những môn-học đặc-biệt ấy, và biết rằng khi ra ứng-dụng với đời thì cần phải điều-hòa dung-hợp tất cã các môn-học chớ một khoa-học không thể nào là đủ. Điều nầy thiết-tưởng nói ra là hiểu, khỏi phải biện-bạch cho nhiều. Mà trước khi thấy được và thiệt-dụng được chỗ duy-nhất của các khoa-học thì cần phải nhuần-nhã và hiểu biết từng môn-học riêng mới được. Cái phương-pháp ấy tóm lại là trước dùng phép phân-chất mà khảo-sát từng bộ-phận, sau lại dùng phép hiệp-chất đặng thấy chỗ duy-nhất của các chi-phái. Khác nào, đầu tiên phải thiệt-nghiệm đặng biết có hai chất khí *oxygène* và *hydrogène* rồi sau mới hợp lại thành nước (H-0). Nhưng muốn làm được phép hóa-học hiệp-chất nầy thì cần phải trước hết hiểu biết tánh chất của mỗi thứ khí và cách hợp-tác của hai chất khí ra thế nào ? . . .

Trực-giác và lý-trí cũng vậy.

Đây là 2 cái trình-độ tấn-hóa cao-thấp khác nhau, như suy lý theo trên mà hiểu. Nhưng dầu có khác nhau vì trình-độ chớ sự lợi-ích cũng như nhau. Tôi nói thế là vì người tấn-hóa nhiều thì trong tư-tưởng cầu lấy ý mà hiểu, trái với kẻ tấn-hóa ít thì khi phán-đoán cầu cho hợp lối lý-luận. Mà thật, như đã lược xét ở trên, trước khi muốn hiểu biết được cái tinh-thần cả toàn-thể thì điều cần-thiết là phải thâm-hiểu cái hình-thức từng bộ-phận. Cái hình-thức từng bộ-phận có thể phân-tích ra được, còn cái tinh-thần cã toàn-thể thì căn-cứ vào một cái thống-hệ độc-nhứt, thâu góp cã các chi nhánh, cã các bộ-phận riêng. Thành-thử con người quen dùng lý-trí thì đạt sao đến chỗ trực-giác được, còn người dùng trực-giác thì đối-phó lại hết sức khoan dung, vì biết rằng trước kia mình đã từng trải qua bước đường tấn-hóa ấy rồi.

Nhơn dịp xin lấy một cái ví dụ, dầu có phạm đến ai cũng xin rộng lượng cho tấm lòng thành-thật.

Giả như có hai nhà y-học : một nhà đã khảo-cứu tường tận các cơ-thể trong thân người, một nhà mới học đến bộ máy hô-hấp. Khi gặp bịnh ở phổi thì nhà y-học thứ hai khám-bịnh, chỉ một mực căn-cứ vào bộ máy hô-hấp, nếu có nghe ban đồng-nghiệp mình khảo-nghiệm cao xa hơn, cho nguyên-bịnh do một bộ-phận nào khác vì toàn-thể thân người có liên-lạc tự-nhiên, thì anh thầy thứ hai không khỏi đem « Thầy hô-hấp » của mình ra mà phãn kháng lại, cũng như trước kia ông Phan-Khôi đem « Cô Logique » mà biện-bác với ông Trần vậy. Tôi xin thú thật rằng cái thí-dụ nầy có khí vụng-về và xin trước P. K. tiên-sanh miễn lỗi cho; vì tuy chưa được quen biết tiên-sanh chớ lâu nay vẫn cảm mến cái thái-độ can-đảm của tiên-sanh, nhưng vì trót đã tỉnh-thật, thì cứ giữ lời ngay.

Lý-trí thuộc về một thể (*véhicule*) của người gọi là hạ-trí (*manas inférieur*). Phương-pháp của nó là luận-lý-học (*logique*). Lương-tri hay trực-giác thuộc về một thể gọi là thượng-trí (*manas supérieur*). Phương-pháp của nó là sự phân biện, suy đạt cho ra cái chân bỏ cái giả, cho ra cái tinh-thần bỏ hình-thức, nghĩa là cho ra cái thuần-lý (*raison pure*). Phế cái hình-thức từng bộ-phận, soi-sáng cái tinh-thần cã toàn-thể, không phải đàn-lý luận biện gì nữa, vì bước nầy đã qua khi khảo-sát từng bộ-phận, đó là cái tánh-chất của cái thể « thượng-trí ».

Tóm lại tuy cao thấp khác nhau về phương-diện tấn-hóa, lý-trí và lương-tri cũng đồng hữu-ích cho đời vì thấp cao, vẫn có nhiều trình-độ tấn-hóa.

Ái-Chân

Anh em thất-nghiệp nên lưu ý.

Từ nay trở đi, mỗi ngày từ 9 giờ sớm mai ban Ủy-viên cứu giúp anh em thất-nghiệp, đều có nhóm tại dinh Đốc-lý Saigon, vậy ai là người thất-nghiệp hãy đem giấy chứng thất-nghiệp và giấy tờ khác của mình đến đó mà trình, ban Ủy-viên sẽ cứu giúp tiền bạc và kiếm chỗ làm cho.

NHỮNG ĐỀU NÊN BIẾT

Máy may (machine à coudre)

Trong năm 1830, một người Pháp tên là Barthélemy Thimonnier người thợ may ở Saint-Etienne bước đầu tiên, phát minh ra cái máy may nhọn tựa như mũi xà-tích nhỏ (*en point de chainette*).

Một ít lâu, với 80 cái máy may mới chế-tạo ra, Barthélemy Thimonnier xuống thành Bá-lê (Paris) lập một tiệm may ở đường Sèvres.

Chẳng bao lâu, bao nhiêu thợ may trong thành Bá-lê nổi lên phãn-đối và đập phá hư hết những máy may không để sót một cái, vì cho rằng bao nhiêu những cái máy ấy cướp mất bao nhiêu công việc của họ.

Tiếc thay ! Sanh chẳng gặp thời, có tài mà không đắc dụng, nhà phát minh cã đời phải chịu nghèo khổ, đem biết bao nhiêu tâm-lực giúp ích cho đời, mà đến lúc chết, chỉ có hai bàn tay trắng..... !

Ngày nay, ai dùng đến máy may không biết có nhớ đến tên Barthélemy Thimonnier không ?....

Giấy chậm (buvard)

Theo báo « *La Tribune des Imprimeurs* » bên Pháp, sự phát minh ra giấy chậm là sự tình cờ.

Ở xưởng chế tạo giấy ở Berkshire, một hôm người thợ làm giấy thường (papier ordinaire) quên pha chất hồ (colle) vào chất giấy, đến lúc làm xong đem thử thì ra giấy mà thiếu chất hồ thì nó hút mực, giấy chậm phát sanh ra từ đó.

Đã lâu cũng chưa ai biết, mãi về sau, ông chủ xưởng giấy một hôm đem ra thí nghiệm mới biết được, bèn đem ra công bố cho đời và từ đó người ta cứ do theo cách đó chế ra mà dùng đến bây giờ.

Nguyễn-chí-Lan

Đấu-xảo Mỹ-nghệ Phụ-nữ

Mở cửa từ 23 Décembre 1931, đến 3 Janvier 1932 tại:

NỮ-CÔNG HỌC-HỘI

Ai là người chăn-hưng công-nghệ : **HUẾ** Ai là người dùng đồ nội-hóa :

Xin dự cuộc đấu-xảo

Phụ-nữ Việt-nam

Phụ-nữ Việt-nam là một cuốn sách tả rõ chơn-trạng phụ-nữ kim thời của bà Nguyễn-hảo Ca mới xuất bản.

Giá mỗi cuốn 0$30.

Có bán tại các nhà sau đây: Nhà in Jh Nguyễn-văn-Viết Saigon; Tín-đức Thư-xã Saigon; nhà in Hậu-giang Cầntbơ, hiệu Trương văn-Hanh Sadec; Magasins Franco-Khmer Nam-vian; Dương-tấn-Thân Biênhòa; Lý-công-Quận Sốctrăng; Lê-thanh-Cảnh Huế; Lê-thừa-Ân Tourane.

Quí vị ở xa muốn mua lẻ phải phụ thêm 0$12 tiền gởi và mua tại nhà in Nguyễn-văn-Viết N° 85 Rue d'Ormay Saigon.

GIẢI THƯỞNG LẠ 28$50

(Trúng bốn món đồ).

Một cái nón Fléchet giá 9$50, một xấp lãnh giá 4$50 Một xấp hàng Thượng-hải đen, áo đàn-bà, giá 6$00. Một đôi giày cao-su, thật tốt, giá 3$50. Ai muốn được thưởng bốn món nầy, xin nhớ mua một gói **THUỐC-XỔ hiệu NHÀNH-MAI**, lúc xé bao thuốc, hãy coi chừng có những « bon prime » nầy.

Mua mau vì prime xuất ra nội tháng Novembre mà thôi, tháng tới sẽ đăng tên quí ngài trúng thưởng. Người trúng prime, nếu không muốn lấy đồ, thì lấy tiền, theo giá trên đây. Thuốc xổ nầy hay lắm, gởi bán khắp các nơi. Saigon có bán nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính (chợ mới) và các gare xe điện (giá..... 0$20).

Xin cắt khoảnh giấy dưới nầy, để tên và chỗ ở vào, rồi gởi cho: **VIỄN-ĐỆ ĐỒNG-HỚI.**

Tôi tên là _____

_____

_____

muốn hằng năm nhận sách biếu không của hiệu Dầu KHUYNH-DIỆP xuất-bản, về các vấn-đề nghiên-cứu có bổ-ích.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Phòng Nhổ và Trồng Răng

Ở đường LAGRANDIÈRE, môn bài số 20,

SAIGON, TÉL. 175

Ông PIERRE BLANC

Thầy mổ xẻ và nhổ răng gốc ở Y-hiện thành Bordeaux xuất thân.

Dưỡng bịnh đau miệng và sâu răng, nhổ răng không đau đớn.

Có đủ thứ khí-nghệ dùng dưỡng bịnh.

Giờ thăm bịnh: Sáng 8h. tới 11h., chiều 2h. tới 7h.

MỖI NHÀ CẦN CÓ MỘT HỘP

THUỐC DÁN hiệu CON-RẮN

Trị Mụn đệ nhứt hay, và các chứng bịnh ngoài da, rất tài: Ghẻ, lác, nhức gân, nhặm mắt, hạch đàm, sưng, phù, nước ăn chơn, sải càng, đàn bà đau vú. Có bán khắp các tỉnh trong Đông-Pháp, Saigon nơi tiệm Nguyễn-thị-Kính chợ mới, và các gare xe điện. Mua đi bán lại lời nhiều do nơi Nguyễn-văn-Phố Boîte postale N° 63 Saigon. (Giá mỗi hộp..... 0$25).

HÃY HÚT THUỐC JOB

Nhung và Nỉ

Là hai thứ hàng cần kíp để dùng về mùa lạnh nầy. Bổn-hiệu vẫn biết năm nay tiền bạc eo-hẹp nên định bán giá thiệt hết sức rẻ.

NHUNG hai da toàn tơ, thiệt tốt nhứt, hồi trước bán 40$ hoặc 45$ một áo, nay chỉ bán có.. 25$

NỈ đen thứ mỏng thiệt tốt, trước kia bán 11$ một áo, nay chỉ bán có..... 8$50

Cũng còn rất nhiều thứ hàng lụa, gấm, nhiều, đũ thứ đũ màu, nhứt định bán giá thiệt rẻ, xin mời quí khách đến xem.

Soieries NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

48, Rue Vannier (Chợ-cũ)

SAIGON

(Ở xa mua xin trả trước một số tiền cọc)

TIN TỨC TRONG NƯỚC

◉ Người giết Thanh-tra Legrand đã thọ hình ngày thứ sáu 20 Novembre 1931.

Huy, 17 tuổi, là người cầm súng lục bắn chết viên Thanh-tra mật-thám Legrand, trong một cuộc biểu-tình Cộng-sản tại đường Legrand de la Liraye (Saigon) ngày 8 Février, kế bị bắt, và bị tòa Đại-hình kêu án xử-tử; việc ấy chắc độc-giả chưa quên được.

Bấy lâu nay, Huy nằm tại khám-lớn Saigon để chờ quan Tổng-thống án-xá. Té ra không được. Bởi vậy hồi 5 giờ sáng ngày thứ sáu 20 Novembre 1931 Huy bị chánh-pháp trước cửa khám-lớn Saigon. Chém Huy cũng như mấy lần chém người khác, không có xảy ra sự gì lôi thôi cả.

◉ Cướp của lại còn muốn bắt gái tơ nữa.

Vừa rồi có một đảng ăn cướp 9 đứa, đều mặc đồ lính hết, kéo đến nhà bà Tô-thị-Tường, ở làng Vĩnh-lợi, quận Phước-long (Rạch-giá) kêu cửa nói rằng có lịnh quan Biện-lý Rạch-giá, sai đến xét nhà.

Ngờ thiệt, vì thấy mặc đồ lính, bà Tô-thị-Tường liền mở cửa cho chúng vào và mở tủ sắt cho chúng xét. Ăn cướp vét sạch đồ nữ-trang quí giá và 50 $ lại còn bắt luôn con gái tài-gia là cô Tô-thị-Cường mà đem đi nữa. May lúc ấy có dân làng tiếp cứu, rượt theo nà quá, ăn cướp liệu thế không xong, phải bỏ miếng mồi (là cô Tô-thị-Cường) lại.

◉ Báo Minh-Trí ra trước tòa Phúc-án Hanôi.

Bữa 18 Novembre, tòa Phúc-án Hanôi có họp lại để xử vụ chánh-phủ kiện ông A. Clémenti, chủ-nhiệm báo « Minh-Trí » (l'Argus Indochinois) ở Hanôi, về sự viết và đăng bài xúi dân Việt-nam dấy loạn. Ông A. Clémenti không có đến hầu.

Bữa nay tòa cũng y án tòa sơ, phạt khiếm-diện ông chủ báo « Minh-Trí » 2 tháng tù và 100 quan tiền vạ.

◉ Một cô thiếu-nữ chết vì mẹ ác độc.

Lâu nay cô Nguyễn-thị-Chi, 17 tuổi, ở với một bà mẹ già tại quận Tân-châu (Châuđốc) rất là hiền thảo thuận-hòa, không biết vì cớ gì mới rồi cô lại tự-vận mà thác.

Được tin, Hương-chức liền đến nơi tra xét, té ra cô Chi tự-vận là tại bị bà mẹ già dày đọa hất-hủi thân cô quá lẻ. Chắc rồi đây bà mẹ rất vô-tình và ác-nghiệt nầy cũng sẽ bị giải ra Tòa chớ chẳng không.

◉ Viên Trưởng-tòa ở Vĩnh-long mới bị bắt giam.

Nhơn vì có người đến tòa cáo M. Nguyễn-thới-Tử, Trưởng-tòa ở Vĩnh-long, ăn cắp đồ-đạc của một nhà buôn bị tịch-ký, tòa liền mở cuộc tra xét.

Khi tra xét ra thấy thiệt quả như vậy nên ngày 7 Novembre Nguyễn-thới-Tử liền bị bắt giam vào khám.

Việc bắt buộc nầy rất quan-hệ, để chờ tòa tra xét ra sao, bổn-báo sẽ cho độc-giả rõ.

◉ Cô Mai-thị-Thục bị tòa Nam-án phạt 9 năm khổ-sai.

Mới rồi tòa Nam-án Quảng-ngãi có họp xử 674 người dự vào cuộc biểu-tình ở huyện Sơn-tịnh (Quảng-ngãi) lúc trước. Trong số người bị kết án, có mấy người đàn-bà cũng bị phạt từ 3 năm tù đến 9 năm khổ-sai, có Mai-thị-Thục vào hạng 9 năm khổ-sai đó.

Mai-thị-Thục nguyên là nữ học-sanh trường Pháp-Việt, học đến lớp nhứt, thôi học về ở với mẹ già nơi huyện Sơn-tịnh, kế gặp cuộc biểu-tình nổi lên, có dự vào và bị bắt đó.

◉ Ăn cướp có súng, giả lính đánh nhà giàu.

Đêm 15 Novembre, có một đảng ăn cướp 8 đứa, có hai đứa bận đồ lính đội nón lính y như thiệt và có súng, kéo đến nhà Nguyễn-văn-Mộc, ở làng Tân-thinh về miệt Dĩ-an (giáp ranh Biên-hòa – Gia-định) kêu cửa chủ nhà và nói: « Lính đi tuần, mở cửa cho mau ! »

Nguyễn-văn-Mộc nghe kêu, mở hé cửa, thấy quả là lính thiệt, liền mở hoát cửa, mời các cậu vào. Chúng ào vô, bắn súng thị oai, và bắt trói chủ nhà để hỏi của. Chủ nhà rán sức kêu la cầu cứu, chòm xóm hay tin chạy tới, ăn cướp liệu thế không xong, bèn dắt nhau chạy hết, chưa kịp lấy tiền bạc.

Ăn cướp mà dám giả mạo lính thì lộng và nguy cho dân quá, ước mong các nhà chuyên trách rán sức trừ giùm để cho lương dân được an cư lạc nghiệp.

◉ Kết quả cuộc hát giúp dân thất-nghiệp ở Saigon — Chợlớn — Giadịnh

Đêm thứ bảy 14 Novembre, hội Nam-kỳ Thương-nghệ Đồng-nghiệp Tương-tế, có tổ-chức một cuộc hát cải-lương, do ganh Tân-thinh hát giúp, tại nhà hát Tây Saigon, để lấy tiền giúp cho anh em thất-

nghiệp ở Saigon, Chợ-lớn và Gia-định, kết quả rất mĩ-mãng.

Số tiền thâu được là 1.233$70, trừ sở phí hết 428$70 (trong số nầy có gánh hát Tân-thỉnh nói là hát giúp mà lấy tiền công hết 150$) còn lại được 805$ để giúp anh em thất nghiệp, thật cũng qui hóa lắm.

Bửu-Đình lại vượt ngục Côn-nôn từ bữa 14 Octobre.

Hồi năm ngoái, nhơn một trận bão, Bửu-Đình ở ngoài hòn Tre (Côn-nôn) liền kết bè trốn đi, kế bị bắt giam ở Saigon mấy tháng, rồi lại đày ra ngoài nữa. Việc ấy trước kia bổn-báo đã có nói, chắc độc-giả hãy còn nhớ.

Ngày 14 Octobre mới rồi, Bửu-Đình lại đóng bè vượt ngục nữa. Tin nầy chắc, là vì có người gởi thơ ra Côn-nôn cho Bửu-Đình, nhưng thơ ấy gởi trả lại, mà trên bao thơ có đề mấy chữ như vầy : «*Évadé le 14 Octobre.*»

Phan Sào-Nam tiên-sanh có gởi cho ông Reynaud một bức thơ.

Bữa quan Tổng-trưởng Thuộc-địa Reynaud tới Huế, cụ Phan-bội-Châu có gởi cho ngài một bức thơ chánh-kiến ; trong đó cụ nói 20 năm nay, cụ mang tiếng phản-đối nước Pháp, nhưng cụ tự xét mình vẫn trung-thành với chủ-nghĩa lá cờ ba sắc, tức là trung-thành với nước Pháp; cụ có phản-đối là phản-đối những cách hành-vi trái ngược với chủ-nghĩa lá cờ ba sắc mà thôi. Đoạn dưới cụ tỏ bày nhiều chánh-kiến rất có lợi cho hai giống Pháp Nam.

Trước khi ra Huế, ông Reynaud có ghé lại tỉnh Quảng-ngãi là nơi mới rồi có việc lộn xộn đổ máu, ngài ở dinh Công sứ cho xe hơi vô khám rước hai cô cách-mạng bị giam ở đó, là cô Phạm-thị-Trinh và Trần-thị-Hiệp, tới hỏi vì sao mà làm cách-mạng, rồi cho xe-hơi đưa về.

Tin thêm về vụ thợ nhà in Ardin đình công.

Vụ thợ nhà in Ardin làm reo (grève) vì bất bình về sự bớt lương, số trước bổn-báo đã có nói rồi.

Mới đây, thấy một tờ báo tây ở Saigon có nói rằng thợ không chịu vô làm lại, chủ nhà in Ardin liền mướn thợ Huế-kiều vào làm. Thấy vậy, thợ Annam sợ mất chỗ hay sao không rõ, liền rủ nhau đi làm lại, chủ phải thôi thợ Huế-kiều ; nhưng khi thợ Huế-kiều thôi rồi, thì thợ Annam ta lại rủ nhau mà làm reo nữa !

Sau chủ tính lấy thợ ở Hanôi vô, thì lần nầy anh em chịu đi làm yên ổn rồi.

Nông-dân Nam-kỳ mới được vay 350 ngàn đồng-bạc để làm mùa.

Trước khi đáp tàu *d'Artagnan* về Pháp, quan Thống-đốc Krautheimer có ký một tờ châu-tri, nói về việc cho nông-dân vay tiền làm mùa ruộng (prêts de moissons).

Số tiền nông-dân được vay là 350 ngàn đồng, chia ra cho các hạt như vầy :

Bắc-liêu	30.000$00
Baria	5.000 00
Bếntre	20 000 00
Biênhoa	5.000 00
Cần-thơ	30.000 00
Châu-đốc	10 000 00
Cholon	10.000 00
Giadinh	10.000 00
Gocông	5.000 00
Hatiên	5 000 00
Longxuyên	50.000 00
Mytho	10.000 00
Rachgia	30.000 00
Sadec	20.000 00
Sôctrăng	50.000 00
Tânan	5.000 00
Tâyninh	5.000 00
Thudâumôt	5.000 00
Travinh	30.000 00
Vinhlong	20.000 00

Đồng bạc mới thay cho đồng bạc củ.

Ngày 14 Novembre, quan Toán-quyền có ký nghị-định phát hành thứ bạc đồng mới để thay cho đồng bạc củ ở xứ ta.

Bạc nầy đúc ở Paris, đồng bạc củ nặng 27 grammes, nó chỉ có 20 grs, nghĩa là nhỏ nhẹ hơn đồng bạc củ (một mười một tám). Bề mặt có một cái đầu hình ngó ngang, có đề chữ « *République Française* » ; bề trái có một cái vòng hoa, chính giữa đề « une piastre 1931 » ; vành ngoài đề « *Indochine Française* ». Cái vành đồng bạc cũng có khía như đồng bạc củ, mầu nó hơi ngả ngả và dẫn nghe không thanh bằng đồng bạc củ.

Từ nay đến 31 Décembre 1931 ai có còn bạc đồng củ, nên đem đến băng hay kho-bạc đổi lấy bạc mới về.

Sách hữu ích nên mua

5- Mấy ông Hương-chức Hội-tề trong làng, muốn rõ các Lệ-luật dạy về việc cai trị làng, tổng Annam trong Nam-kỳ nên mua « TÂN-THƠ-TỔNG-LÝ-QUI-ĐIỀU » của ông Ernest Outrey, cựu Chánh Thanh-biện, đã dịch ra quốc-ngữ rõ ràng.

Giá mỗi cuốn..... 4p.10
Phụ thêm tiền gởi 0. 34

Ai muốn mua xin đo nơi nhà in Âu-hà (Imprimerie de l'Ouest) Cần thơ.

TIỂU-THUYẾT

Tác-giả : HỒ BIỂU-CHÁNH

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

Cô Ba Ngọc nghe em nói hành me, nhưng mà câu nói nào cũng có nghĩa, bởi vậy cô khuyên rằng : « Chuyện gì em cải vợ dì thì em cải, chớ còn việc vợ chồng, thì chị khuyên em đừng có cãi, bởi vì chị biết hai vợ chồng bác Hội-đồng hiền đức lắm, mà tánh nết con tư cũng dễ thương nữa. Em có vợ như vậy, thì là có phước lắm rồi, em không nên tháo trúc. »

Thượng-Tử lắc đầu đáp rằng :

— Không có được chị ba à. Tôi biết vợ tôi thương tôi lắm, nhưng mà tôi thương nó không vô.

— Tại sao vậy ?

— Tại không phải duyên nợ, hay là tại sao không biết.

— Sao em biết không phải duyên nợ ? Em đừng có nói như vậy. Thôi, sẳng đây em chạy xe qua mừng tuổi cha mẹ vợ em đi.

— Ai đi đâu vậy cho được. Mắc cở lắm nào. Tôi đuổi nó rồi, bấy giờ còn lết qua, thì coi sao được. Tôi tính về để ăn Tết rồi, tôi cậy người ta nói với nó vô đơn xin Tòa phá hôn-thú cho rồi. Tôi muốn cho nó vô đơn dễ hơn, chớ tôi vô đơn sợ Tòa bắt bẻ khó lắm.

— Ê, đừng có nói bậy nà ! Giống gì mà phá hôn-thú !

— Thì vợ chồng tôi không hòa thuận, tốt hơn là phá hôn thú phức cho rồi, đặng nó lấy chồng khác, tôi cưới vợ khác mà làm ăn chớ sao.

- Em đừng có nói như vậy. Vợ chồng còn nhỏ, sao khỏi cắng-đắng chút đỉnh. Nếu mỗi người, hễ rầy lộn với vợ, đều xin để bỏ hết thảy, thì chị tưởng chẳng còn cặp vợ chồng nào hết.

— Chị không hiểu chuyện của tôi, để sau rồi chị sẻ biết.

— Chị không cần hiểu chuyện của em làm gì. Chị muốn vợ chồng em thuận hòa với nhau mà ở đời thì tốt hơn.

HÃY HÚT THUỐC JOB

— Tôi coi thế không được.

Thầy Bang biện với Hương-chủ cũng tiếp với cô ba Ngọc mà khuyên Thượng-Tử phải đi mừng tuổi bên vợ. Thượng-Tử nhứt định không chịu đi, cứ ở đó ăn uống nói chuyện chơi hoài. Đến xế vợ chồng Hương-chủ Hậu từ mà về. Thượng-Tử không cho đi xe ngựa, theo ép phải lên xe-hơi cho cậu đưa về Chợ-gạo.

. . .

Ăn Tết rồi, Thượng-Tử cũng lẩn-quẩn trên chợ Mỹ-tho, chớ không chịu về bên vợ, không chịu ở nhà, mà cũng không muốn đi chơi đến xứ nào khác. Chẳng phải Mỹ-tho có thắng cãnh hay là có cuộc vui gì đến nỗi cậu mê-mết không thể nới chưn ra khỏi được. Cậu mến Mỹ-tho là tại Mỹ-tho có cô hai Hầu, cũng như cây kim địa-bàn cứ xây về hướng bắc là tại tánh chất cục đá nam châm gắn nơi đầu cây kim phải ngó hướng bắc mà thôi. Vì như trong lúc nầy mà ông giáo Chuột dời nhà xuống ở Mỹ-hội, thì có lẽ cậu trở về Mỹ-hội, chớ không lên Mỹ-tho làm gì.

Một buổi chiều, Thượng-Tử chạy xe đi chơi một vòng ngang nhà có hai Hầu, rồi cậu trở về nhà hàng ngồi uống rượu cầm chừng mà chờ thầy thông Hàng. Có một đứa nhỏ ôm nhựt-trình đi bán, nó ghé lại bàn cậu ngồi mà mời : « Mua nhựt-trình, thầy. Nhựt-trình bữa nay hay lắm.» Cậu vì cái tiếng «*thầy*» nên móc túi quăng ra một cắc bạc mà lấy một tờ nhựt-trình. Cậu mở nhựt-trình ra, lật qua lật lại, thấy có hai chữ lớn «*Hỉ-tín*», cậu bèn đọc như vầy :

« Bổn-báo lấy làm vui mừng mà nghe tin M. « Ngô-thừa-Kế, phó Lục-sự tại Tòa-sơ Saigon, là « anh em bạn học của bổn-báo Tổng-lý, ngày 25 « tháng giêng nầy sẻ làm lễ giao duyên cùng cô « Dương-thị-Hầu, là ái-nữ của ông Dương-văn-« Chuột, cựu giáo-sư ở Mỹtho.

« Bổn-báo cẩu chúc cho Ngô Dương hai họ sắc « cầm hảo hiệp, nối tóc trăm năm.»

Thượng-Tử đọc bài ấy rồi thì mặt mày tái lét, cặp mắt chá lòa, mồ hôi dầm-dề, tay chơn bủn-rủn. Cậu ngồi không được, nên buông tờ nhựt-trình trên bàn mà đứng dậy, đưng bàn ngã ly

rượu, ly bể, rượu chảy ướt gạch. Thằng bồi lật đật chạy lại, một tay lấy tờ nhựt-trình, một tay lượm miếng ly bể. Thượng-Tử chau mày, chống-nạnh đứng mà ngó.

Thầy thông Hàng ở ngoài bước vô, miệng cười ngòn-ngoẻn, vỗ vai Thượng-Tử mà hỏi rằng : « Giàn ai mà đập ly đỗ rượu vậy đó ? »

Thượng-Tử xụ mặt, bước lại giựt tờ nhựt-trình trên tay thằng bồi, và đưa cho thầy thông Hàng và chỉ bài «Hĩ-tín» mà nói rằng : « Thầy đọc thì biết. Cái gì vậy hữ ?»

Thầy thông Hàng đứng đọc dứt bài, rồi thầy kéo ghế mà ngồi, tay xếp tờ nhựt-trình lại rất kỹ-lưỡng, miệng thầy nói chầm rãi rằng : « Cái gì mà kỳ vậy kia ! Cổ đã hứa với cậu chắc-chắn quá, mà sao bây giờ lại lấy chồng. Bụng dàn-bà con gái thiệt là khó dò !»

Thượng-Tử châu mày xụ mặt, đi qua đi lại, giày khua cồm-cộp trên gạch, rồi cậu giựt tờ nhựt-trình xếp bỏ túi và nói rằng : « Đồ khốn-nạn, đồ vỏ-hậu, nó muốn như vậy để rồi nó coi. »

Thầy thông ngó cậu lom lom mà hỏi rằng :

— Cậu tính sao bây giờ ?

— Tôi lên Saigon tôi mướn nhựt-trình ấn-hành bức thơ nó gởi cho tôi đó ; làm nó mang xấu cho nó biết chừng.

— Cậu chẳng nên nóng nảy lắm. Nó có tiền, mà bây giờ nó lấy chồng thông thạo luật nữa ; thủng-thẳng mà tính, chớ làm bất tử nó kiện thể-diện mình mang khốn.

— Tôi nói bông-lông, chớ tôi nói chỉ danh nó làm chi, mà sợ nó kiện.

— Nếu cậu nói bông-lông, thì làm sao cho nó mang xấu được.

— Vậy chớ bây giờ làm sao ?

— Tôi biểu để thũng thẳng rồi sẽ tính.

— Còn có bốn năm bữa nửa chồng cưới nó thũng-thẳng cái gì.... Nầy, tôi tính như vầy : tôi đem cái thơ tôi mướn thợ chụp hình họ chụp lại rồi tôi gởi theo kiểu thơ phạt cho thằng chồng nó một cái đọc chơi. Hễ chồng nó đọc thơ, mà thấy trong nhựt-trình nói nữa, thì tự nhiên nó hiểu. Làm như vậy được hay không ?

— Không được. Cậu làm như vậy thì cậu bị kiện thể-diện liền.

— Nó có biết tôi đâu mà kiện.

— Nó kiện nhà nhựt-trình thì lòi cậu ra chớ gì.

— Tôi dặn trước nhà nhựt-trình đừng có chỉ tôi.

— Trời ơi ! Cậu nói chuyện nghe dễ như chơi. Cậu ấn hành một bức thơ quan hệ như vậy, làm phạm danh-giá một con gái nhà giàu mà lại là vợ một ông phó Lục-sự, nếu cậu không lảnh trách-nhậm thì nhà nhựt-trình nào dám in.

— Tôi chịu tiền cho họ.

— Giỏi lắm cậu chịu một vài trăm đồng bạc, rồi người ta bị kiện thường thể-diện một đôi muôn, chết người ta còn gì.

— Thì nó viết thơ cho tôi, nó thề thốt nó sẽ làm vợ chồng với tôi, bây giờ nó lấy chồng khác, tôi in thơ cho thiên-hạ biết cái thói vỏ-hậu của nó chơi, nó kiện tôi sao được.

— Nó viết thơ riêng cho cậu, chớ nó có cho phép cậu ấn hành vào nhựt-trình đâu. Đã vậy mà nó không có ký tên thiệt, chừng cậu ấn hành vào nhựt-trình và cậu nói nó, rồi nó chối cậu mới làm sao ?

— Chữ nó viết, bây giờ nó chối sao được.

— Sao cậu biết chắc chữ trong thơ đó là chữ nó viết ? Vì như nó mượn ai viết, rồi cậu làm sao ? Con hai Hầu khôn ngoan lắm, chớ không phải như con gái khác đâu. Nếu nó mới viết thơ cho cậu không đầy một tháng nay, mà nó trở lòng ưng chỗ khác, thì tôi chắc thơ đó không phải chữ nó viết đâu.

(Còn nữa)

PÉTROLE HAHN

Là thứ dầu xức đầu rất tốt đã khỏi rụng tóc lại sạch cả gào nữa.

Nó lại làm cho tóc mềm mại, bóng láng, mùi nó thơm tho dễ chịu, khi gở đầu cũng dễ dàng.

Các vị lương-y đã khuyên người ta nên xức thứ dầu nầy. CÓ BÁN KHẮP MỌI NƠI

Tác-giả : B. Đ.

XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT

Cậu Tám Lọ

(Tiếp theo)

Thành-Trai nói : « Chuyện nầy là chuyện thật, cũng như chuyện của anh hay là chuyện của em vậy. Thũng thẳng rồi em sẽ biết. Để anh nói tiếp :

« Chàng Anh và chàng Em lạnh nên không nói « chuyện, chỉ ngồi ngó hai bên cửa. Mấy người « tây đầm ngồi chung quanh cũng không ai nói gì « hết. Bên tai chỉ nghe tiếng bánh xe lăn trên cặp « đường rầy... Đôi khi lại nghe tiếng sóng đánh « ầm ầm bên chơn núi. Chín giờ mười lăm xe đến « Huế. Hai chàng đều xách va-ly xuống. Khi đi « ngang qua toa xe hạng ba chàng Anh vì ham ngó « nhà ga, mà đụng nhằm một cô thiếu-nữ. Cô nầy « đỏ mặt, xây qua, không nói gì hết. Chàng Anh « biết lỗi nên lật đật nói : « Xin lỗi cô, tôi vô ý « quá, xin cô miễn chấp. » Cô nọ đáp nho nhỏ « rằng : « Tôi không dám. » Cô nói rồi, bước « xuống liền...

« Hai chàng lên xe đến nhà hàng Morin. Trọn « ngày ấy hai anh em đi hỏi mướn một sở nhà gần « Nam-giao, một sở nhà của một viên quan hưu « trí, rồi cùng dọn đến ở đó. Hai chàng định ở « Huế ít nữa là một năm để đi viếng các nơi « thắng cãnh, và thăm những chốn thôn quê. Mấy « ngày đầu chàng Em thấy chàng Anh có bộ ngơ « ngẩn, thì ngờ là nhớ nhà, nhưng sau càng ngày « lại càng thấy lần thần như người mất vía thì lấy « làm lạ mới hỏi duyên cớ. Chàng Anh nói : « Anh « không hiểu vì sao mà anh bỗng nhiên ngơ ngẩn, « dường như anh nhớ cái chi chi mà anh tìm mãi « không ra. Nhiều khi anh ngồi một mình, anh « khuyên em đi nơi khác để anh rán kêu lại trí « nhớ cái chi chi ấy, mà la quá, anh chỉ thấy mơ « màng không hiểu rõ. Ấy, anh buồn không nguồn « không cội, anh biết nói làm sao bây giờ ! »

Là Kiều-Nga gật đầu rồi nói rằng : «Câu nói ấy cũng như câu nói của em hồi nãy. Em cũng buồn không nguồn không cội như vậy. Nhưng em chắc chàng ấy buồn là vì nhớ cô gặp trên xe hôm trước chớ gì ! »

HÃY HÚT THUỐC JOB

Thành-Trai cười : « Em đoán phải lắm. Nếu em đã thấy rõ vì đâu mà chàng Anh buồn thì em phải hiểu rằng sự buồn ấy có gốc mà sự buồn của em hôm nay cũng có rễ vậy. Thế thì sao gọi là buồn không nguồn không cội được ? Chàng Anh tuy không biết vì sao mà buồn nhưng biết rằng sự buồn ấy tất phải phát sanh tự một cái nguồn nào đó, chỉ tìm chưa thấy mà thôi. Anh chắc em cũng thế. Bây giờ em ngơ ngẩn, em không biết vì sao em buồn, nhưng nếu một ngày kia em thấy một điều gì tự nhiên làm cho em vui thì tức là sự buồn phát sanh ra tự điều ấy vậy. »

Kiều-Nga cười chúm chím mà rằng : « Thế chớ sao ! Em cũng biết vậy, nhưng hễ bây giờ tìm chưa ra thì em cứ cho là không nguồn không cội. Có lẽ một ngày kia em sẽ biết vì sao mà em buồn, vì ai mà em buồn, ngày ấy em sẽ thưa rõ cho anh hay. Anh thuật cho hết câu chuyện ấy đi. »

Thành-Trai thuật tiếp :

« Chừng mười ngày sau, nhơn đi dạo phố chơi, « hai chàng bỗng thấy một người thiếu nữ ngồi « bên sổ trong một hàng buôn giống hệch cô gặp « trên xe hôm nọ. Chàng Anh đứng nhìn chăm chỉ, « trống ngực chàng đánh, chàng xây lại nói với « chàng Em rằng : « Anh đã tìm ra nguồn cội sự « buồn của anh mấy hôm nay rồi. » Chàng Em mỉm « cười, vừa toan bước chơn đi, bỗng có tiếng cười « sau lưng, hai chàng xây lại thì thấy bạn học ở « trường Chasseloup năm xưa. Ba người đều cả « mừng, bắt tay nhau. Người bạn mới vào nhà, nhà « bạn tức là cửa hàng buôn ấy, mà cô gái nọ lại « là em của bạn vậy. Bạn giới-thiệu hai chàng « cho em rồi mời lên lầu vui câu chuyện hàng « huyên. »

Thành-Trai nói đến đó, không tiếp nữa, chỉ ngó Kiều-Nga. Kiều-Nga hỏi : « Sao anh không nói cho hết mà lại ngừng đi ? »

Thành-Trai đáp rằng : « Anh không muốn thuật tiếp nữa vì nội chừng đó cũng đủ chứng rằng bao giờ sự buồn cũng có nguồn cội, chỉ tại mình không tìm ra mà thôi. Chàng Anh buồn vì ái-tình phát sanh mà chàng không biết, đến khi biết được

thì ái-tình đã chiếm hết một phần lớn trong tấm lòng chàng rồi, không sao vứt bỏ được. Anh muốn em đừng tìm kiếm nguồn cội sự buồn của em làm gì, em nên quên đi là hay hơn.»

Kiều - Nga lắc đầu, nói chầm rải rằng : « Anh muốn cho em quên sự buồn đi là phải, vì dầu em có tìm ra cội rễ của nó, em cũng không thể làm sao được. Nhưng em không hiểu vì sao em không quên được, hay là tự em không đủ nghị-lực chăng ? Điều đó để chầm rải sẻ hay, không gấp được. À, anh nói rằng câu chuyện ấy có thật vậy, thì xin anh cho em biết coi người chủ-động ấy là ai, và có quen biết gì với anh không ! »

— Quen lắm, nhưng em biết cũng chẳng ích lợi gì, vì chắc không giảm được sự buồn của em đâu. Người mà anh gọi là chàng Anh ấy tức là một người bạn rất thân của anh, một người bạn đồng-tâm đồng-chí với anh đó. Người ấy em đã có gặp một vài lần rồi, người ấy tức là Phạm Minh-Châu đó.

— Nếu vậy thì chàng Em kia có phải là anh, mà cô hàng buôn kia có phải là chị Nguyệt - Hương chăng ?

— Em đoán đúng lắm. Ấy là câu chuyện của anh Minh-Châu gặp chị Nguyệt Hương đó. Anh nghĩ cũng buồn cười, tình cờ như thế mà hóa ra hai người lại để ý đến nhau.

— Em thường nghe chị Kiều-Tiên em khen chị Nguyệt-Hương, nếu quả chị là người có tài có sắc thì ông Minh-Châu may mắn lắm. Cớ sao hôm nay ông Minh-Châu lại không đến đây chơi vậy anh ?

— Có chút việc riêng nên ảnh không đến được. Em đã bớt mệt chưa ? Thôi để anh dắt em ra ngoài xem múa kẻo mấy chị em bọ đợi.

— Không, hễ em ra chỗ đông người thì em mệt lắm, anh hãy để cho em ngồi đây. Anh muốn đi xem thì cứ đi, em ngồi một mình cũng được. À, anh có biết bà thượng Lương không ?

— Có phải là lịnh nội-trợ của ông Lương Tam-Quế làm Tổng-đốc Bình-định chăng ?

— Phải, nhưng ông Tam-Quế đã mất rồi, bà vợ đem con về ở Saigon chừng một vài tháng nay. Có Hồng-Hạnh có nói với em rằng có quen biết với chị Nguyệt Hương nên thường thường được tin tức chị Kiều-Tiên luôn. Bà thượng hỏi thăm anh mãi, anh đã có hầu chuyện với bà chưa ?

— Chưa. Anh chưa hề biết bà ấy nên anh cũng muốn làm lơ cho rồi. Cô Hồng - Hạnh có phải là người ngồi gần bên Liễu-Chi đó không ?

— Chính là người mặc áo màu nguyệt bạch, đeo cây kiền vàng trơn mà đầu thì bao tóc bằng cái khăn nhiều lục đó.

-- Người ấy thiệt đẹp, anh chưa từng thấy ai đẹp bằng.

Kiều-Nga nghe Thành-Trai khen Hồng-Hạnh đẹp thì thở ra nho nhỏ, cúi mặt xuống, dường như lời nói ấy làm cho tấm lòng cô phải xốn xang. Cô nói : « Phải, cô ấy đẹp lắm. »

Thế là hết. Cô ngồi im. Thành-Trai thấy Kiều-Nga thình lình đổi sắc mặt, trông có dáng âu sầu thì lấy làm lạ, cũng ngồi im lặng để xét thử coi vì cớ gì. Giây lâu chàng mới hỏi : « Vì sao mà em lại buồn thình lình như thế ? Hay là có điều gì không vừa lòng em, em cứ nói thật cho anh biết »

Kiều-Nga nói : « Anh ơi, em cũng muốn nói rõ sự buồn của em để anh tìm giùm cho ra nguồn cội, nhưng em không thể nói được. Vì thế mà em bỗng nhiên không vui. Cái đời em có lẽ là cái đời vất đi, không còn trông mong gì nữa ! »

Thành-Trai nghiêm nét mặt, nói cách ôn tồn rằng : « Sao em lại nói như thế ? Cái đời con người bao giờ cũng có đủ sự buồn sự vui, sao gọi là đời vất đi. Nếu em không nói rõ cho anh biết vì sao mà em gọi cái đời em là đời vất đi thì từ rày anh không khuyên giải em nữa. Em phải biết rằng mỗi người đều có thể tự cao được cả, nếu như chẳng phạm vào tội lỗi gì. Miễng là thân mình được trong sạch thì bao giờ cũng có ngày được người khác kính trọng. Em còn thiếu niên, sao em vội nói những lời tuyệt vọng ấy ? »

Kiều-Nga thở ra mà rằng : « Em có nhiều sự khổ tâm không thể thưa hết với anh được, vì nói ra thì miệng lại ngại ngùng.....»

Thành-Trai nhìn Kiều-Nga, trong lòng ngờ vực nhiều điều. Kiều-Nga vì cớ gì mà lại nói những câu kỳ khôi như thế ? Sao lại hở môi ra thì những ngại ngùng ! Hay là Kiều-Nga đã nghe ai nói lậu việc Nguyễn-viết-Sung nên mới sanh ra chứng bịnh buồn như thế ? Cần phải làm sao để khuyên lơn, kẻo Kiều-Nga đa cũm tất không thể sống nổi với cuộc đời. Chàng nói : «Em ngại ngùng sự gì đó ? Hay là em xem anh như một người dưng kia nên mới ôm ấp sự đau đớn một mình ! Anh muốn biết

HÃY HÚT THUỐC JOB

sự đau đớn của em để kiếm thuốc cho em, mà chắc là anh kiếm được, em cứ nói đi. Nếu em không tin anh thì anh buồn lắm. »

Chàng vừa nói vừa nhìn vào con mắt Kiều-Nga.... Kiều-Nga nói : « Em tin anh lắm, trong đời em có lẽ em chỉ biết anh là một người em qui trọng nhứt, và xứng đáng nhứt. Lẽ nào em lại dám ngờ vực anh... Nhưng thôi, anh cho phép em suy nghĩ lại, lúc nào em có thể tỏ thật với anh được, thì lúc ấy em sẻ thưa tận tình, chớ bây giờ còn lắm sự buộc em phải yên lặng... »

Thành-Trai toan hỏi nữa, thì mấy cô đã đến. Mấy cô thấy Kiều-Nga đang nói gì với Thành-Trai nên đều dừng chơn trước hàng dương liễu. Thành-Trai hỏi : « Sao lại đứng đó, cứ đến đây nói chuyện. Sao em Kiều-Tiên chưa đi nghỉ, khuya rồi. Nếu thức mải thì mai mệt lắm. »

Kiều-Tiên cười, đáp : « Em thức khuya quen rồi, nên bao giờ cũng vẫn tỉnh táo... Anh nói gì với Kiều-Nga đó ? »

—Kiều-Nga có nhiều sự lạ lắm, anh muốn hỏi cho biết mà em chẳng chịu nói, anh không hiểu vì sao. Buồn mà không biết nguồn cội là một sự khó hiểu.

Liễu-Chi nói : « Có phải mới bữa nay đâu, năm sáu tháng nay đều như vậy cả. Hễ càng có đông người chuyện trò vui vẻ thì chỉ ba em tại càng buồn, nhiều khi em gạn hỏi mãi mà chỉ cũng không chịu nói »

Cẩm-Nhung, Hồng-Hạnh lại kéo tay Kiều-Nga đi chơi. Liễu-Chi, Cẩm-Lệ, Lệ-Tuyết đều theo sau. Thành-Trai xây lại hỏi Kiều-Tiên : « Em có biết vì sao mà Kiều-Nga buồn chăng ? Bà Minh có giữ kỹ sự bí-mật ấy chăng ? Kiều-Nga có nghe phong phanh sự gì chăng ? Anh thấy nét mặt Kiều-Nga biến đổi, anh lo cho hắn phải gặp cảnh vò-giải. Em ở gần, em có suy nghiệm, xem xét được sự gì chăng ? »

— Về sự ấy thì em dam chắc rằng Kiều-Nga không hiểu gì hết. Nếu nó biết được một mảy may gì về sự ấy thì nó có sống đâu, nó đã tìm phương tự tử rồi. Em biết tánh nó. Tuy vậy mà cũng vẫn nguy hiểm, vì em thấy một ngày nó một hư hao, dường như nó mắc phải bịnh sầu. Theo ý em thì em chắc nó có thương một người nào, thương bóng thương gió nên cả ngày cứ mơ màng.

(Còn nữa)

Chừng nào đứa trẻ đã lớn lên
mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn

BỘT SỮA HIỆU

NESTLÉ Con chim

là một thứ vật thực lành, bổ, và dễ tiêu hóa.

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi đứa con nít bằng chữ Quốc-ngữ của Bác-sĩ Vidal. — Quí bà quí cô muốn dùng xin hỏi tại hàng sẽ gởi không.

Phép làm toán bằng trí

TOÁN NHƠN TÍNH RỢ

Muốn nhơn một số nhỏ nhỏ (2-3 số chiết) cho tám (8) thì các em cứ tính nhơn số ấy cho hai (2) - ba lần tiếp theo, thì trúng (doubler 3 fois ce nombre).

Như 345 nhơn cho 8 ra : 2.760.

Các em hãy tính trong trí như vầy :

1· — Hai lần 345 là 690
(345 x 2 = 690)

2· Hai lần 690 là 1.380
(690 x 2 = 1380)

3· — Hai lần 1.380 là 2.760
(1.380 x 2 = 2.760)

Các em hiểu chưa ? Còn muốn nhơn số lớn hơn nữa thì phải viết ra mà làm toán, chớ tính rợ e không khỏi lộn, vì nhiều số khó nhớ. Nhưng nếu em nào tính lẹ, tĩnh trí và nhớ giỏi, thì cứ tính theo cách đó rất dễ dàng, khỏi phải viết ra thất công và lâu lắc.

TOÁN CHIA
(Cũng vậy)

Các em cũng cứ chia hai (diviser par 2) ba lần như vậy thì trúng. Ví dụ như chia 176 cho 8 ra 22.

Các em tính : 1· — Phân nửa 176 là 88 (176 : 2 = 88)

2· — Phân nửa 88 là 44
(88 : 2 = 44)

3· — Phân nửa 44 là 22
(44 : 2 = 22)

MINH L.

CUỘC ĐỐ GIẢI-TRÍ

Đố kiếm đồng su

Giờ rảnh các trò lấy 20 đồng su để trên bàn, một trò đay mặt chỗ khác, nghĩa là một trò đố, một trò kiếm.

Trong 20 đồng su để trên bàn đó, trò đố tùy ý mình muốn lấy một đồng su nào cũng được (phải làm dấu riêng cho dễ nhớ) rồi cầm đồng su ấy gỏ mấy đồng su kia ; mỗi đồng gỏ 2 lần, gỏ cho mạnh và chậm chậm, gỏ hết 19 đồng su cho đủ 38 tiếng. Bấy giờ mới bỏ đồng su của mình cầm mà gỏ các đồng su kia đó vào đống su, trộn lộn bậy ba, rồi đố trò đay mặt chỗ khác, làm sao tìm cho ra cái đồng su có lắm dấu của mình đó.

Các em hãy nghĩ thử coi có cách gì tìm ra không ? Số báo sau tôi sẽ giải nghĩa.

T. N. Tây

Lòng ái-quốc của học-sanh Tàu

Có người cắn ngón tay lấy máu viết thơ

Việc Mãn-châu của Tàu xảy ra, đã làm cho ta thấy nhiều cái dấu tỏ lòng ái-quốc hăng-hái của đám học - sanh. Đây lại một chuyện khác nữa.

Nhựt đem binh vào Mãn-châu, như vô nhà trống, không ai dám chống-cự, chỉ có một mình Mã-chiếm-Sơn, mới hai mươi ngoài tuổi, làm Tỉnh-trưởng Hắc-long-giang dám ra chống cự, đã thắng nhiều trận. Song binh mã khí-giới của Mã có ít, ai cũng biết trước Mã có ngày sẽ bị thua binh Nhựt. (1)

Bọn học-sanh người Hắc-long-giang lưu học ở Bắc-bình, có mấy trăm người, xin Trường-học-Lương phát súng đạn cho họ lên trợ chiến cho Mã. Học-sanh tụ-hội diễn-thuyết hăng-hái quá ; đến đỗi có trò Lăng-Phùng-Xuân cắn đầu ngón tay phun máu ra, rồi lấy máu đó viết hàng chữ như vầy : « Mau lên Đông-bắc giết giặc ». Viết rồi té xỉu đi.

Lòng ái-quốc của đám thanh-niên Tàu hăng hái thay !

(1) Mã-chiếm-Sơn đã đại bại bữa 18 Novembre rồi.

CẢI GƯƠNG CHO TA

Cách ăn mặc đi đứng của học-sanh Nhựt-bổn

Học-sanh Nhựt-bổn, từ tiểu-học cho tới đại-học cũng vậy, họ có cái óc tin rằng mình vì nước vì nòi của mình mà học đây. Bởi vậy cách sanh-hoạt của một anh học trò rất là cần-kiệm chất-phác.

Quần áo đều may bằng thứ vãi thường, không chuộng sự xa xỉ tốt đẹp chút nào. Cậu nào bận áo mới, hình như có ý sợ người ta cười, nên chỉ có cậu có áo mới, lại tìm cách làm cho nó cũ đi rồi mới mặc.

Sự ăn, miễn là no lòng thì thôi, họ không cần ăn đồ ngon đồ mắc. Ta thấy có nhiều học-sanh từ nhà tới trường, xa tới mấy chục dặm, mà đeo giỏ cơm theo để trưa ăn. Họ ăn cần kiệm, để tiền mua sách.

Chỗ ở của học-sanh họ, chật hẹp nhưng mà sạch sẻ ; đồ dạc trong thơ-phòng của họ, ngoài sách vở cùng bàn ghế, cây đờn ra, ta không thấy có đồ gì quí giá cả. Học xong thì năm ba anh em đánh cờ hoặc khảy đờn cho giải trí, chớ không chơi bời bậy bạ gì.

Lúc đi học, từ nhà họ tới nhà trường, hoặc đi xe điện, hoặc đi bộ cũng vậy, luôn luôn mắt để vào cuốn sách, chớ không ngó nghiêng ngó ngửa, chạy tới chạy lui. Bởi vậy người ta nói học-sanh Nhựt-bổn, lúc đi tức là lúc học.

Mấy cái gương của học-sanh Nhựt-bổn như thế, học-sanh ta nên bắt chước. Thấy có nhiều cậu học-sanh ta, mỗi tháng xài của cha mẹ năm bảy chục đồng, lại ăn mặc xa xỉ vô độ, thật là cái thói dở lắm, nên bỏ đi.

V. A.

TRÒ CHƠI KHOA-HỌC

Cái ve chai biết thổi tắt đèn

Đời nay, khoa-học tìm ra được nhiều thứ máy móc la lùng, rất hữu ích cho sự cần dùng làm ăn của con người, mà thậm chí đến trò chơi nhỏ mọn, khoa-học cũng tìm ra được nhiều cuộc chơi đã vui mà lại mở trí khôn của người ta lắm.

Cái ve chai thổi tắt đèn ! Chắc các em nghe nói cũng phải lấy làm lạ, song các em hãy làm y theo cách tôi chỉ dưới đây, rồi mới biết cái mà các em cho là lạ đó, nó có thiệt như vậy.

Lấy một cây đèn cầy, đốt lên, để trên ghế đó. Lấy một cái chai không (chai rượu) kề miệng vào miệng chai mà thổi hai ba hơi cho thiệt mạnh, rồi hễ vừa giựt miệng mình ra thì phải lấy lòng bàn tay mà đậy cái miệng chai lại cho chặt. Làm như vậy để hơi mình thổi vào chai, không bay ra được.

Bây giờ các em mới đem cái chai ấy, cầm nghiên nghiên và cũng đậy chặt hoài, hơ vào ngọn đèn cầy, giựt bàn tay mình đi, tức thì hơi mình thổi trong cái chai hồi nảy, nó sẽ bay ra, làm tắt ngọn đèn cũng như mình thổi nó vậy.

Các em hãy làm thử thì biết.

D. P.

ĐI CHƠI BAN ĐÊM

Trò Bé bị ma nhát

Người anh trò cắt nghĩa cho trò biết rằng không có ma.

Tám giờ tối đêm kia, trò Bé chạy vào nhà, thở hào hển, kêu anh hai trò mà nói :

— Tôi mới bị ma nhát đây anh ơi !

— Nó nhát làm sao ?

— Tôi chạy tới đâu nó chạy theo tới đó, khi chạy xa, khi chạy gần, và tôi cứ nghe thình thịch sau lưng hoài.

Anh trò Bé biết trò thấy cái bóng (ombre) ngở là ma, liền dắt trò trở lại chỗ cũ, chỉ cái bóng, cắt nghĩa cho trò nghe, và nói :

— Dầu ban ngày hay ban đêm, cũng không có ma quỉ gì hết. Cứ như lời người ta nói, ma là người chết, cái linh hồn còn phảng phất ở trần gian, thì kiếp trước của ma cũng là người, sao nay gặp kẻ đồng loại đồng bào với mình lại nhát ? Thuở nay em có nghe ai nói thấy ma, hoặc bị ma nhát lần nào không ? Chắc không. Ai cũng nói : « Tôi nghe nói anh kia bị ma nhát, anh nọ gặp ma v. v... » thế mà hỏi kỹ, đều là truyền ngôn với nhau, chớ không ai thấy tận mắt mình cả.

Em hãy nhớ lại mà coi. Như anh đây, anh không tin có ma qui gì hết, rồi thuở nay anh đi đêm hoài, có bị ma qui gì nhát đâu ? Không lẽ ma nó vị tình anh, mà nó lại ghét người khác ?

Đời này ai cũng ưa sự thiệt, ghét việc mờ hồ. Bất kỳ là thứ gì, có thấy tận mắt mới tin được. Ví dụ như cọp, beo, người ta nói nó là thú dữ, mình cũng thấy quả vậy, bây giờ mình mới tin mà sợ nó làm hại mình, chớ còn ma qui là chuyện mờ hồ, nếu mình tin theo, chẳng là mình không có tri xét đoán gì hết ?

C. N.

CỨU VẬT, VẬT TRẢ ƠN, CỨU NHƠN, NHƠN TRẢ OÁN

(*Tiếp theo*)

Nói rồi, thằng khốn nạn ấy mới ra lịnh cho quân đem Tôn-Diên ra đánh ba chục roi. Thương hại cho chàng ! Cha mẹ của chàng ở nhà, nào có rõ nỗi oan ức của chàng hôm nay ! Thân thể của chàng còn chi mà kể ! Thịt nát, máu tuôn ; chẳng có chỗ nào không bầm, không dập, không nhức, không è. Chàng rên la, gọi cha gọi mẹ... Tình cảnh như thế mà chẳng ai động lòng, lại có một ông quan kia còn bợ đở Hùng-Liêu, ra lịnh đem Tôn-Diên bỏ tù cho vui lòng Hùng-Liêu nữa.

Đứa tớ ở nhà trọ khi nghe tin chẳng lành ấy, mới chạy đến, xin vào thăm chũ, song quân lính xô đuổi không cho, làm anh ta phải thất thơ ngoài đường như kẻ ngây dại.

Tôn-Diên vào ngục, thuật tự-sự cho người chũ ngục rỏ. Chàng vừa nói vừa khóc rất thảm thiết. Chũ ngục động lòng, bèn khuyên lơn chàng, tỏ dấu thương xót chàng, nhưng chĩ than thầm mà thôi chớ không thế đem đồ ăn vô cho chàng đặng, vì có lịnh của Hùng-Liêu chĩ cho Tôn-Diên ăn mỗi ngày có một chén nhỏ cơm lạt mà thôi. Vì vậy chẳng bao lâu thân thể của Tôn-Diên gầy mòn, đến đỗi chàng chịu không nổi phải nằm bất tỉnh. May đâu lúc bấy giờ có một con khỉ đen lớn lắm, không hiểu sao nó biết chàng mắc nạn ở đây mà tìm đến, đứng ngoài song sắt đưa vô nhiều thứ trái cây, và hú hí gọi chàng tỉnh dậy. Tôn-Diên mở mắt dòm thấy con khỉ, định chắc con khỉ mà cha của chàng đã cứu hôm trận lụt, thì chàng cũng lấy làm lạ lắm.

Thấy con thú biết ơn, chàng rất cãm động nên khóc òa. Chàng mới vói lấy trái cây của con khỉ đưa mà ăn và nhờ đó chàng mới phục sức lại.

Trót mấy ngày, con khỉ cứ đem đồ ăn lại cho chàng hoài, và coi bộ lo lắn lắm. Mấy người giữ cữa ngục thấy con khỉ tới lui như vậy, lấy làm lạ, mới hỏi chàng Tôn-Diên cho biết. Chàng bèn thuật tự sự cho hết thảy rỏ biết nguyên do, ai cũng chê thầm cho lòng dạ con người chẳng đặng một phần của loài thú.

Chàng Tôn-Diên nhờ con khỉ ấy mà sống qua ngày tháng. Chàng buồn cho cha mẹ ở nhà không biết có rỏ sự oan ức của chẳng hay chăng ? Chàng hay than thở một mình, kêu cha, gọi mẹ, nhưng cha không thấy dạng, mà mẹ cũng chẳng thấy hình. Muốn gởi tin cho cha mẹ hay mà biết cậy lấy ai bây giờ ! Đường xa muôn dặm, chàng phải đành bặt tin, ăn sầu nuốt thãm một mình, biết bao giờ ra khỏi ngục đặng thấy mặt cha mẹ. Chàng nhớ đến cha già mẹ yếu ở nhà, không ai sớm hôm phụng dưỡng làm cho chàng xốn xang tất dạ không biết chừng nào. Chàng lo cho cha mẹ phãi buồn rầu lo sợ cho con, vì cha mẹ của chàng quĩ chàng như ngọc, nếu hay đặng tin chàng mắc nơi dữ lý thì chắc phãi nát ruột bầm gan, âu sầu quá đỗi, mà phãi bỏ mình đi chăng ? Nghĩ tới đây chàng vùng khóc rống lên, rồi ngã ngữa ra bất tỉnh. Tỉnh cảnh của chàng ai nghe đến mà chẳng động lòng ; thế mà con chú bán thịt lại nở vui cười hớn hở ?

Bấy giờ chàng sống cũng như chết, nằm trong ngục cũng chẳng khác ở dưới mồ, nhưng chàng còn khổ hơn, vì chàng còn sống, còn biết đau đớn, chàng phãi cắn răng mà chịu ngày nầy qua ngày kia..... Ôi thôi, đành liều nhắm mắt đưa chơn, để coi con tạo xây vần về đâu.

Cũng may cho chàng đương lúc chàng than thân trách phận ấy bỗng có một bầy quạ bay đến, tựu hội trước sân gần cữa ngục, kêu la nghe rất buồn bả. Tôn-Diên nghĩ thầm chắc bầy quạ nầy cha của chàng đã cứu khỏi chết hồi trận lụt, nên chàng mới kêu lớn lên rằng : « Nầy quạ kia ôi ! Nếu có thương tôi mắc nạn, thì xin bay về nhà tôi, báo tin cho cha mẹ tôi biết, và trao giùm cho cha mẹ tôi một phong thơ có dặng chăng ? »

Bầy quạ dường như hiểu ý chàng, nên khi chàng vừa dứt lời bè nhau bay lại đậu song sắt gần chàng. Mấy người gát ngục cũng từ tế, đem giấy, viết lại cho Tôn-Diên viết một phong thơ. Viết xong, chàng mới buộc phong thơ dưới chưn một con quạ ; dặn dò mấy tiếng, con quạ liền cất cánh bay đi.

III

Quạ bay không bao lâu đã tới nhà vợ chồng ông Hồng-Tiêu.

Hai ông bà đang ngồi sau vườn, ngóng trông tin con mỏi mắt mà chẳng thấy tăm dạng nên đang lo buồn than thở, bỗng có một con quạ đáp xuống đậu ngay đầu gối ông. Ông lấy làm lạ, coi lại thấy có phong thơ dính tòn ten ở dưới chưn nó, ông bèn lấy xem quả thật tuồng chữ của con ông viết.

(*Còn nữa*)

PHAN-VĂN-CHÍNH

Thuốc điều người Annam ưa hút hơn hết

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.
XIN QUÍ BÀ QUÍ CÔ CHIẾU CỐ
O. M. IBRAHIM & Cie
44, *Rue Catinat* 44,
SAIGON

THUỐC MỚI ! THUỐC MỚI !
NÊN BỎ Á-PHIỆN
Bằng thuốc Giới-yên đại-bổ hiệu CON Ó của nhà thuốc
BÁ-NGỌC-ĐƯỜNG

Bổn-đường chuyên môn bán ròng thuốc bỏ Á-phiện gần 10 năm nay. Khắp Đông Pháp đều nghe danh thuốc Nguyễn-hòa-Liễn hay đại tài.

Vì muốn cho vừa lòng mỗi người, nên Bổn-đường tận tâm bào chế riêng một thứ thuốc thiệt mạnh mà chất thuốc lại mát mẻ vô cùng. Để riêng cho các xứ nóng như Namkỳ, Trung-kỳ và Caomên dùng thì bỏ được rất dễ, it tốn tiền. Hút thuốc không mỗi ngày 1$00 thì tốn 6 ve đủ bỏ.

Mỗi ve 70 viên 1$00— Ve 35 viên 0$50

Người hút lớn hay hút nhựa mỗi ngày trên 3$00 thì uống thử thiệt mạnh ve 70 viên 1$20 càng tốt. Ở xa gởi cách « Lảnh hóa giao ngân ».

Thơ và mandat gởi cho : M. NGUYỄN-HÒA-LIỄN
Pharmacie
246 *Rue d'Espagne*, 246 *Saigon*

HÃY HÚT THUỐC JOB

ĐÈN HIỆU
COLEMAN
LÀ ĐÈN TỐT HẠNG NHỨT
HỎI Ở HÃNG
L'UNION COMMERCIALE
Indochinoise & Africaine
84 — Boulevard Charner
SAIGON

Rỏng ra đời

Rỏng ra đời thì trời mưa, mà hễ trời mưa thì có áo mưa hiệu **The Dragon** cũng ra đời.

Quí ông muốn sắm áo mưa thứ thiệt tốt nhứt mà giá rẻ thì chỉ có kiếm thứ hiệu **The Dragon** là được vừa ý. Xin coi cho kỹ và nài cho có nhãn hiệu **The Dragon** bằng satin thêu chữ vàng đính sau bâu áo.

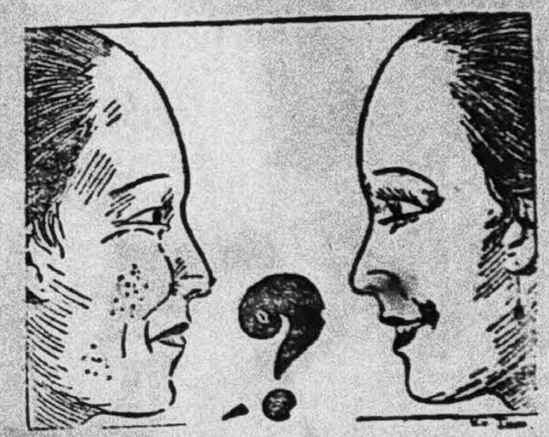

Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nốt ruồi, có mụt, da mặt có răng, nước da vàng và có mở xinh rịn ; tóc rụng, lông mi mắt không dày ; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu

Tới xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẻ gởi cho, không lấy tiền

Mme Courrier
Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
40, *rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone* 755.

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN